

"And We have not sent you but as a mercy to the worlds"

Quran, 21:107 (The Prophets)

Vị Thiên sứ của Islam

MUHAMMAD ﷺ

Cẩm nang bỏ túi có hình ảnh minh họa giới thiệu về vị Thiên sứ của Islam, về những giáo lý của Người - một hệ thống nguyên tắc đạo đức cơ bản của nền văn minh Islam



Ấn bản đầu tiên

Cẩm nang bỏ túi có hình ảnh minh họa giới thiệu về vị Thiên sứ của Islam, về những giáo lý của Người - một hệ thống nguyên tắc đạo đức cơ bản của nền văn minh Islam.

Bản quyền

Bản quyền © Osoul Global Center, 2017

Cảnh báo

Không được chuyển nhượng, tái in ấn toàn bộ hay các phần của cuốn sách dưới mọi hình thức khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Mọi thắc mắc và ý kiến đóng góp xin vui lòng gửi qua email:

www.islamhouse.com

www.guidetoislam.com

muhammadpocketguide@gmail.com



Mã số xuất bản quốc tế:

In lần đầu: tháng 8 năm 2018

Các chi tiết cần lưu ý

- Cuốn sách “Muhammad, ﷺ vị Thiên sứ của Islam” đã được biết đến với tên gọi “Muhammad Pocket Guide” là một cẩm nang bỏ túi có hình ảnh minh họa tập hợp hai chủ đề lớn: giới thiệu về vị Thiên sứ của Islam - Muhammad ﷺ và những giáo lý của Người - một hệ thống nguyên tắc đạo đức cơ bản của nền văn minh Islam cái mà đã trở thành một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử phát triển tiến bộ nhân loại, khoa học, văn học và nghệ thuật.
- Cuốn sách nhấn mạnh các khía cạnh văn hóa từ các giáo lý của Thiên sứ Muhammad ﷺ liên quan đến nhân loại nói chung và người dân phương Tây nói riêng, như các quyền con người, các quyền của phụ nữ, bảo vệ môi trường, yêu thương động vật, phát triển xã hội và cá thể lãnh đạo, phát triển trí tuệ, nghệ thuật, và sự tương tác với các dân tộc có nền văn hóa, tín ngưỡng khác nhau.
- Mục tiêu của cuốn sách không phải là kể ra những câu chuyện về tiểu sử của Thiên sứ Muhammad ﷺ với những ngôn từ đặc trưng và nguyên văn của nó mà mục tiêu của cuốn sách là để hiển thị một hình ảnh đơn giản, dễ hiểu về vị Thiên sứ của Islam. Những lời dạy và di huấn của Thiên sứ Muhammad ﷺ được đề cập trong cuốn sách này đều có nguồn gốc xác thực.
- Cuốn sách này được biên soạn với lối viết đơn giản mục đích là cho công chúng nói chung ở mọi lứa tuổi, mọi nền văn hóa và mọi dân tộc. Bởi vì cuốn sách có sử dụng đến công nghệ (PLTP Proactive Language and Titled Paragraphs) có nghĩa là văn bản được hiển thị theo cách tích cực đơn giản và tựa cho mỗi đoạn với các tiêu đề tạo điều kiện tiếp cận với thông tin và giúp việc đọc trở nên dễ dàng và thú vị.

- Cuốn sách được đặt tên “Muhammad” ﷺ vị Thiên sứ của Islam” là bởi vì trong mắt của những người không phải tín đồ Muslim, Muhammad ﷺ là người sáng lập ra Islam và là nguyên nhân mà Islam được lan truyền trên thế giới. Nhưng trong mắt các tín đồ Muslim thì Người là vị Thiên sứ của Allah được Ngài dựng lên cho toàn thể nhân loại mang đến cho họ bức Thông điệp từ Thượng Đế của họ, đưa họ từ nơi tối tăm ra ngoài ánh sáng của chân lý; và trước Người đã có những vị Thiên sứ được dựng lên, mỗi vị chỉ mang bức Thông điệp của Thượng Đế đến cho riêng cộng đồng người dân của mình, và Người là vị Thiên sứ cuối cùng.
- Từ “Muhammad” ﷺ được làm nổi bật và được coi là yếu tố đặc trưng cho cuốn sách. Với sự hỗ trợ kỹ thuật thiết kế và nghệ thuật tạo hình, từ “Muhammad” ﷺ đã được viết thành nhiều nét họa tiết bởi các nghệ nhân và các nhà thư pháp từ nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới.
- Quả thật, có những trường hợp dùng từ “Thiên sứ” và có những trường hợp dùng từ “Nabi” để chỉ về Muhammad ﷺ, tuy nhiên, trong cuốn sách này sẽ tập trung chủ yếu vào từ “Muhammad” ﷺ.
- Cuốn sách có một chương riêng biệt về thư pháp Ả Rập, kiến trúc Islam trên thế giới, các Masjid (Thánh đường, nhà nguyện) nổi bật, và các điểm tham quan mang âm hưởng của Islam như cung điện màu đỏ Alhambra ở Tây Ban Nha, Masjid Sultan Ahmad ở Thổ Nhĩ Kỳ cũng như các khu di tích lớn của Islam trên thế giới mang nền kiến trúc đặc biệt.
- Cuốn sách được phát hành bằng tiếng Anh vào năm 2010 và đã được dịch ra hơn hai mươi ngôn ngữ phổ biến trên thế giới.

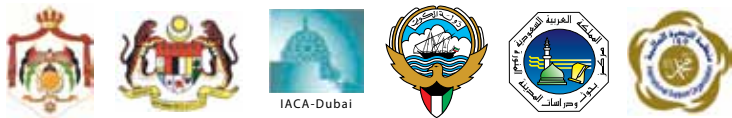


“Hình ảnh của Ta và hình ảnh của các vị Thiên sứ trước Ta giống như hình ảnh của một người đàn ông xây một công trình kiến trúc, y đã hoàn tất tốt đẹp trừ một miếng gạch tại một góc của công trình; thế là mọi người đi vòng quanh, họ ngưỡng mộ công trình nhưng họ lại nói: nếu chỗ này được gắn thêm một viên gạch nữa thì hoàn hảo. Ta chính là viên gạch đó và Ta chính là vị Thiên sứ cuối cùng”

Muhammad
(hòa bình khi anh ta)

(Albukhari: 3535).

Lời cảm tạ



Chúng tôi chân thành cảm ơn đến tất cả các tổ chức thế giới trong việc giới thiệu và quảng bá về vị Thiên sứ của Islam. Xin cảm ơn đến: Trung tâm nghiên cứu Madinah Munauwarah, Bộ Awqaf (hiến tặng) và bộ vụ Islam tại Kuwait, Vụ Islam và các hoạt động thiện nguyện tại Dubai, Sở vụ Islam tối cao “Jacquim” ở Malaysia, Bộ Awqaf và vụ Islam – Vương quốc Jordan, Masjid Al-Fatih ở vương quốc Bahrain, đã hỗ trợ giúp đỡ cho việc phát hành cuốn sách này.

Lời mở đầu

Tôi xin ca ngợi và tán dương Allah, Đấng Ân Phúc đã cho tôi thời giờ và khả năng để viết về vị Thiên sứ của Ngài, vị mà được Ngài dựng lên nhằm mang lại hồng phúc cho toàn vũ trụ và muôn loài, mang bức Thông Điệp của Ngài rao truyền đến toàn nhân loại. Tôi và một nhóm làm việc cùng đã trải qua một khoảng thời gian đầy thú vị từ những sự nỗ lực bền bỉ. Trong sự trải nghiệm đó, tôi đã học được một bài học rằng công việc muốn có kết quả tốt đẹp cần phải “tập trung, tận tâm và dốc sức”, viết có trách nhiệm cần phải có sự nghiên cứu toàn vẹn và phản ánh chân thật, và sự thật quý hơn vàng.

Muhammad đã tự giới thiệu mình với mọi người là “Thiên sứ của Allah” mang bức Thông Điệp an bình và hướng dẫn từ Thượng Đế của nhân loại đến toàn thể nhân loại. Bức Thông Điệp này đặt nhân loại đứng trước các sự kiện cụ thể: vũ trụ càn khôn này chỉ có một Thượng Đế duy nhất không có đối tác chia sẻ, Ngài chính là Đấng Tạo Hóa mọi vạn vật; tất cả nhân loại đều là tạo vật của Ngài, họ đến với cuộc sống trần gian vào ngày tháng được ấn định và rời bỏ nó cũng vào ngày tháng được ấn định, họ không để lại bất cứ dấu vết nào ngoài những gì mà họ đã làm; việc đắm bẻ tôi trở về trình diện Đấng Tạo Hóa là sự thật hiển nhiên, sau khi họ rời bỏ trần gian thì chắc chắn họ phải trở về với Đấng Tạo Hóa của họ, họ sẽ đứng trình diện trước Ngài vào Ngày Phục Sinh để Ngài phán xét xem họ có chứng thực được mục tiêu mà vì nó Ngài đã tạo hóa ra họ không, và Ngài sẽ phơi bày cho họ thấy tất cả mọi hành động và việc làm của họ trên thế gian. Allah, Đấng Tối Cao phán: {Ai làm một việc thiện tốt cho dù nhỏ như hạt bụi cũng sẽ thấy nó, còn ai làm một việc xấu cho dù nhỏ như hạt bụi cũng sẽ thấy nó.} (Chương 99 – Al-Zilzilah, câu 7, 8).

Quả thật, bức Thông Điệp của Allah gửi đến nhân loại là bức Thông Điệp tồn tại mãi qua các thời đại. Các vị Thiên sứ, các vị

Nabi của Ngài đã mang Nó đến cho riêng cộng đồng người dân của họ và Muhammad cũng là một vị Thiên sứ trong số họ. Muhammad đã mô tả mình một cách khiêm nhường rằng Người như là một miếng gạch hay một phần nhỏ của một khối kiến trúc vĩ đại và Người được cử đến để làm hoàn hảo khối kiến trúc này.



Allah đã ban cho Muhammad Kinh Qur'an để xác nhận lại những gì trong các Thiên Kinh trước như Kinh Tawrah (Cựu ước), Kinh Injil (Tân ước). Tuy nhiên, Kinh Qur'an khác với các Thiên Kinh trước ở chỗ là Nó chứa đựng lời phán của Allah mang phép màu cả về ngôn từ và nội dung ý nghĩa đồng thời được Ngài giao ước bảo quản để làm một Kinh Sách Chí Đạo và Nguồn Tham Khảo cho toàn nhân loại và những ai trên trái đất.

Tiểu sử của Muhammad là hình ảnh về một câu chuyện thành công vĩ đại như một bài học cho toàn thể nhân loại chứ không riêng những tín đồ Muslim. Ai nghiên cứu và tìm hiểu kỹ tiểu sử của Muhammad, đặc biệt là những khoảng thời gian mà Người rao truyền Bức Thông điệp thì sẽ thấy rằng Người chưa bao giờ làm ngơ với những nguyên nhân, những lý do cho các sự việc mà cuộc sống của Người, hành động của Người và sự đấu tranh của Người chứa đựng sự khôn khéo, trí tuệ, năng lực và chuẩn mực gương mẫu cho toàn nhân loại.

Muhammad lao động và tìm kế sinh nhai cho cuộc sống của mình cũng giống như mọi người lao động và tìm kế sinh nhai cho cuộc sống của họ. Người từng đi chăn cừu mướn, từng buôn bán và Người là người thương buôn thành công và trung thực mặc dù đôi lúc cũng đối mặt với sự thua lỗ, Người từng mượn nợ và thế chấp, lúc Người qua đời thì chiếc áo giáp của Người vẫn còn là vật thế chấp ở nơi một người Do Thái thuộc cư dân Madinah. Rồi khi Người trở thành một vị cầm quyền lãnh đạo Madinah thì Người luôn cương trực công tư phân minh giữa mọi người dù là tín đồ Muslim hay không phải tín đồ Muslim. Khi bị kẻ thù tấn công ở Madinah, chính Người đã lãnh đạo các đoàn quân chống trả, có lúc Người

giành chiến thắng và có lúc Người cũng gặp thất bại. Tuy nhiên, dù trong hoàn cảnh nào, Người cũng vẫn kiên trì rao truyền Bức Thông điệp của Allah đến nhân loại.

Sự thành công của Muhammad về xã hội, chính trị, và kinh tế không phải là kết quả của một phép màu giúp tạo ra sự dễ dàng và trơn tru trong thành tựu mà nó được xây dựng trên một nền tảng đức tin vững chắc và kiên định nơi Allah qua sự đấu tranh, nỗ lực, tận tụy, tình yêu và tấm lòng chân thành dưới sự phù hộ và che chở của Allah, Đấng Toàn Năng. Cuộc sống của Muhammad là một sự đa dạng về các sự kiện nhưng rất đổi tự nhiên trong cuộc sống đời thường, không có gì là bí ẩn, không có gì là kỳ lạ và bất thường với lẽ tự nhiên. Cuộc sống của Người có lúc nghèo và có lúc dư, có lúc sợ hãi, bất an và có lúc an bình, có lúc vui và có lúc buồn, có lúc đói và có lúc no, có lúc khỏe và có lúc bệnh tật. Người đã sống với vai trò là người thanh niên, là người đàn ông, là người chồng, là người cha, là người ông, là người thầy, là người lãnh đạo, là vị Nabi, là vị Thiên sứ.

Muhammad đã sống trong đức tin và tôn giáo của Người bằng lời nói, hành động và lối sống. Phẩm chất đạo đức của Người là Qur'an. Người đã dạy mọi người cách gia tăng đức tin của họ qua giá trị tích cực đến cuộc sống của họ để toàn bộ cuộc sống của họ trở nên thư thái, tiến bộ, lạc quan và thành công. Thật là một cuộc sống tuyệt vời, cuộc sống mà không có chỗ cho sự tuyệt vọng, chán chường, hay phiền muộn; tất cả cuộc sống đều mang tình yêu dành cho Allah, tình yêu dành cho nhân loại và tạo vật của Ngài, và tất cả cuộc sống đều mang sự hài lòng nơi Allah bởi những gì mà Ngài đã sắp đặt và an bài.

Quả thật, Muhammad đã dạy cho cá nhân cách để sống cuộc sống tích cực, đã dạy gia đình cách để sống hạnh phúc, tràn đầy tình yêu thương và sự hòa hợp. Người đã mang đến hệ thống giáo lý cho một xã hội công bằng, đạo đức, phúc lành và đầy giá trị nhân văn thúc đẩy nghĩa huynh đệ đồng đạo, tình yêu thương và đoàn kết. Người đã mang đến một hệ thống giáo luật cho các cộng đồng đảm bảo sự phát triển và thịnh vượng, kêu gọi đến với sự cởi mở, hợp tác, cùng hưởng lợi trong sự hòa bình.

Tác giả

Tiến sĩ Sam Deeb

Mục Lục

1. Những lời chứng thực của các nhà tư tưởng về Muhammad ﷺ	12	7. Nhân quyền	154
2. Phẩm chất đạo đức của Muhammad ﷺ	20	<ul style="list-style-type: none">Tự do và bình đẳng trong Islam, bảo vệ tính mạng và tài sản, quyền tự do ngôn luận và tín ngưỡngGiáo lý của Muhammad đối với sự đánh chiến và cách ứng xử	
3. Tiểu sử của Người ﷺ	26	8. Môi trường	166
<ul style="list-style-type: none">Sơ lược về cuộc sống, gia đình của NgườiCác sự kiện quan trọng từ lúc bắt đầu sứ mạng Thiên sứ cho đến lúc Người qua đờiCác hình ảnh về những nơi quan trọng liên quan đến tiểu sử của Người		<ul style="list-style-type: none">Bảo vệ các phúc lợi môi trường và động vật, khái niệm về thịt HalalGiáo lý liên quan đến cải tạo và sử dụng đất đai, cải thiện môi trường và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên	
4. Sứ mạng Thiên Sứ	66	9. Phép màu	176
<ul style="list-style-type: none">Muhammad ﷺ trở thành vị Thiên sứ như thế nào và cách Người tiếp nhận Bức Thông Điệp?Bức Thông Điệp Islam kêu gọi đến với điều gì? Nó có liên hệ gì với các Bức Thông Điệp được Thượng Đế gửi xuống vào các thời trước?Muhammad ﷺ nói gì về Ibrahim (Abraham), Musa (Moses) và Ysa (Jesus)?		<ul style="list-style-type: none">Tại sao Kinh Qur'an được xem là một phép màu bất biến? Các sự kiện khoa học nào được đề cập đến trong Qur'an trước khi được khoa học hiện đại khám phá?Làm sao dám chắc rằng Kinh Qur'an là lời phán của Thượng Đế được gửi đến cho nhân loại?Làm sao mà Bức Thông Điệp của Allah là bức thông điệp gửi đến cho toàn nhân loại trong khi Nó bằng tiếng Ả Rập?	
5. Đạo đức và văn minh Islam	106	10. Các lời giáo huấn của Muhammad ﷺ	190
<ul style="list-style-type: none">Muhammad ﷺ đã thiết lập nền tảng đạo đức và văn minh Islam như thế nào?Muhammad ﷺ đã làm tăng giá trị tích cực đến cuộc sống các cộng đồng và dân tộc như thế nào?Giáo lý của Người đối với giáo dục, lãnh đạo, và ứng xửGiáo lý và đường lối của Người trong quan hệ xã hội, giao dịch tài chính và quan hệ giao tế với những người không phải Muslim		<ul style="list-style-type: none">Một số lời nói của Thiên sứ Muhammad ﷺCác lời dạy của Người liên quan đến thức ăn, đồ uống và các khía cạnh y học.	
6. Phụ nữ	136	11. Lời kết	206
<ul style="list-style-type: none">Quyền của phụ nữ trong IslamCó phải Muhammad ﷺ đã thiết lập chế độ đa thê hay Người chỉ mang đến giáo lý từ nơi Thượng Đế cho việc tổ chức và quản lý chế độ đa thê?Tại sao Muhammad ﷺ chỉ kết hôn với một người vợ duy nhất trong suốt 25 năm rồi mới kết hôn với nhiều người vợ sau đó?		12. Kiến trúc và thư pháp Islam	216
		<ul style="list-style-type: none">Một số nghệ thuật và thư pháp Islam từ các quốc gia trên thế giớiCác hình ảnh về các Masjid, các di tích lịch sử Islam trên thế giới	
		Tài liệu tham khảo	270



Lời khai của các nhà tư tưởng trong người của Vị Tiên Tri



John Adair

Chuyên gia người Anh trong lĩnh vực khoa học lãnh đạo, là tác giả cuốn sách “Sự lãnh đạo của Muhammad”, và là trưởng của một đơn vị nghiên cứu lãnh đạo trực thuộc Liên Hợp Quốc.

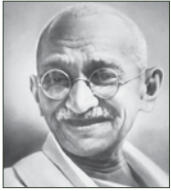
“Qua việc đọc các trang này, tôi hy vọng các bạn tự nhận xét và đánh giá rằng Muhammad gần như thế nào đối với những phẩm chất lãnh đạo lý tưởng cái mà nó phù hợp với khái niệm mới về bản chất tự nhiên và thực hành của lãnh đạo cùng với những phẩm chất của những nhà lãnh đạo điển hình đã tận tâm cống hiến và phục vụ cho cộng đồng của mình, và họ là những người có tầm nhìn và tham vọng”.



William Montgomery Watt

(1909 – 2006) Sử gia người Xcốt-len, là một giáo sư danh dự trong các nghiên cứu tiếng Ả Rập và Islam tại trường đại học Edinburgh, và là tác giả cuốn sách “Muhammad tại Mecca”

“Chưa từng có một vĩ nhân nào trong lịch sử được phương Tây ngưỡng mộ và đánh giá cao hết mực như Muhammad. Sự sẵn sàng hy sinh của ông vì mục đích rao truyền Bức Thông Điệp, sự chân thành của các bạn đạo của ông và đức tin của họ nơi Bức Thông Điệp của ông cùng với khả năng đạt được các kết quả vĩ đại của họ đã phản ánh được tầm ảnh hưởng cũng như sự lãnh đạo trong con người Muhammad”.



Mahatma Gandhi

Một nhà lãnh đạo tinh thần và chính trị nổi tiếng nhất trong lịch sử của Ấn Độ (1948-1869).

“Tôi đã muốn biết về những phẩm chất tốt nhất của Muhammad, vị Thiên sứ của Islam, người đàn ông mà đã thu phục trái tim của hàng triệu người trong nhân loại. Nhưng khi tôi càng tìm hiểu thì tôi càng trở nên bị thuyết phục rằng trong những ngày đó của ông, ông không hề dùng thanh kiếm để đặt Islam vào cuộc sống của mọi người mà chính nhờ sự giản dị đích thực trong con người ông, sự từ bỏ lợi ích cá nhân của ông, sự tuyệt đối tôn trọng các giao ước, sự tận tâm trọn vẹn của ông đối với các bạn đạo và những người theo ông, và sự táo bạo cũng như lòng can đảm của ông cùng với sự tự tin tuyệt đối nơi Thiên Chúa và Bức Thông Điệp của Ngài.”



Alphonse de Lamartine

Triết gia người Pháp đồng thời là nhà thơ - tác giả cuốn sách “Lịch sử của Turk”, (1869-1790). Ông nói về Muhammad, vị Thiên sứ của Islam:

“Ông là một triết gia, một người giảng đạo, một nhà cải cách, một nhà lập pháp và là một chiến binh. Ông là một nhà tư tưởng đầy trí tuệ nhưng lại là một người hành đạo không mơ hồ và bí ẩn. Ông đã dựng lên một đế chế dựa trên một tinh thần duy nhất, đó là Muhammad. Tiêu chuẩn vĩ đại về con người, sự đơn giản trong năng lực cùng với sự thành công vĩ đại là những tiêu chuẩn đánh giá sự vĩ đại của một người. Bởi thế, ai dám can đảm so sánh bất kỳ vĩ nhân nào trong thời đại ngày hôm nay với Muhammad chứ?!”



William Durant

Sử gia, triết gia và nhà văn. Tác giả của cuốn sách "Những câu chuyện của các nền văn minh" (1981-1885)

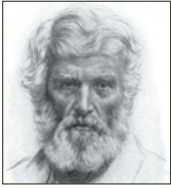
“Tên của ông có nghĩa là ‘được nhiều sự khen ngợi và ca tụng’. Quả thật, ý nghĩa này cũng được nói đến trong một số đoạn Kinh Tân Ước báo trước về sự xuất hiện của ông. Muhammad không hề được biết rằng bản thân ông đã viết một điều gì đó bằng chính tay của mình mà ông được biết đến là một người mù chữ không biết đọc cũng không biết viết. Đó là lý do quá rõ ràng rằng ông không thể nào sáng tác Qur’an, một cuốn sách nổi tiếng nhất trong các cuốn sách về ngôn từ trong sáng và chuẩn của tiếng Ả Rập, và sự mù chữ của ông cũng không thể nào đủ khả năng quán lý và điều hành những người đàn ông khác khi họ là những người có học vấn cao .. sự việc đó rất hiếm xảy ra.”



Johann Wolfgang Goethe

Một trong số những nhà văn, nhà thơ nổi tiếng nhất ở Đức. (1932-1749)

“Muhammad không phải là một nhà thơ mà đích thực là một nhà Tiên Tri. Do đó, Kinh Qur’an được xem là luật của Thiên Chúa chứ không phải là một cuốn sách do con người viết ra để phục vụ cho giáo dục và giải trí.”



Thomas Carlyle

Nhà sử học, triết học người Anh và là tác giả của cuốn sách "Anh hùng và chủ nghĩa anh hùng trong lịch sử". (1795 – 1881)

"Làm sao mà một người đàn ông duy nhất lại có thể hợp nhất các bộ lạc du mục hiếu chiến thành một quốc gia và biến nó trở thành một cường quốc và văn minh chỉ trong thời gian chưa đến hai thế kỷ?"



Mục sư Reginald Bosworth Smith

Tác giả cuốn sách "Mohammad và tôn giáo Muhammad"

"Ông vừa là người đứng đầu đất nước vừa là người đứng đầu nhà thờ, ông vừa là hoàng đế vừa là đức giáo hoàng. Ông là giáo hoàng nhưng không tuyên bố là giáo hoàng, ông là hoàng đế nhưng không có binh lính, không có quân đội thường trực cũng chẳng có một vệ sĩ riêng nào, ông không có cung điện cũng chẳng có một doanh thu cố định. Nếu một người đàn ông nào đích thực được cho là đã cai trị theo luật của Thiên Chúa thì đó chính là Muhammad, bởi lẽ ông đã có tất cả sức mạnh mà không cần đến các phương tiện hỗ trợ sức mạnh, và ông đã không quan tâm đến quyền lực, sự giản dị trong cuộc sống riêng tư của ông đã chi phối cho cuộc sống cộng đồng nói chung."



Leo Tolstoy

(1828 - 1910). Nhà văn và tiểu thuyết gia nổi tiếng người Nga, tác giả của cuốn sách "Chiến tranh và hòa bình".

"Không có gì phải nghi ngờ rằng Muhammad là một trong những nhà cải cách vĩ đại. Ông là người đã thiết lập một hệ thống cơ cấu và khuôn khổ xã hội sâu sắc, ông đã dẫn dắt cả cộng đồng của mình giác ngộ chân lý, ông đã giải thoát họ khỏi sự chia rẽ và xung đột để đến với Islam và sự hợp nhất, ông đã đưa cộng đồng của mình từ sự lạc hậu và ngu dốt đến với nền văn minh và phát triển. Ông đã mở ra những cánh cửa của sự yêu thương, tình hữu nghị và đoàn kết giữa các bộ lạc, cái mà nó chưa từng có trong các bộ lạc Ả Rập trước Islam. Quả thật, đây là một hành động tuyệt vời chỉ có một người đàn ông thực sự mạnh mẽ mới có thể làm được; và ông thực sự là một người đàn ông đáng được kính trọng và ngưỡng mộ."



Maurice Bucaille

(1920 - 1998). Bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng người Pháp, tác giả cuốn sách "Kinh Tân Ước, Kinh Qur'an và Khoa học". Ông phụ trách giám sát việc phân tích xác ướp của Pha-ra-ông Ai Cập sau khi được vận chuyển từ Ai Cập đến Pháp dưới thời Tổng thống Francois Mitterrand.

"Tôi đã nghiên cứu toàn bộ Kinh Qur'an trên tinh thần khách quan, tự do phán xét. Trong suốt quá trình nghiên cứu, các nội dung của Qur'an thực sự đã làm tôi kinh ngạc từ lần này đến lần khác. Nó cung cấp một loạt các chủ đề, dữ liệu chính xác trong khoa học hiện đại. Nếu chúng ta nhìn vào mức độ kiến thức trong thời đại của Muhammad thì chúng ta không thể nào khẳng định các sự kiện khoa học được đề cập trong Kinh Qur'an được viết bởi con người. Làm sao mà một người mù chữ không biết đọc cũng không biết viết lại có thể biên soạn và ghi chép các sự kiện có tính chất khoa học thuần túy và chính xác mà không cần trải qua bất cứ một cuộc khám phá và nghiên cứu thực tế nào?"



Đây là chữ “محمد” - “Muhammad” ﷺ được viết theo lối thư pháp từ bộ sưu tập thư pháp “Muhammadiyaat” của ông Farid Ali. Ký tự “ح” – “Haa” nhìn giống như mái vòm của Masjid (nhà nguyện). Toàn bộ bức hình thư pháp là thể hiện cụm từ “محمد رسول الله” có nghĩa là “Muhammad là vị Thiên sứ của Allah”, hàng rào xung quanh là các chữ “محمد” kết nối lại được thiết kế theo phong cách hình học đẹp và nghệ thuật.

Chữ “محمد” trong tiếng Ả Rập có nghĩa là người được mọi người khen ngợi và ca tụng rất nhiều, tức người đó được mọi người nhắc đến rất nhiều bởi việc làm tốt đẹp cũng như tiểu sử thơm lòng, một hình ảnh đáng được ca ngợi và vinh danh.



Phẩm chất đạo đức của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Các tín đồ Muslim tin rằng việc cấm vẽ, phát họa chân dung các vị Thiên sứ, các vị Nabi(1) là nhằm tỏ lòng tôn kính đối với họ cũng như tôn vinh vai trò của họ ở nơi Đấng Tạo Hóa vũ trụ và mọi vạn vật. Trong thế giới người Muslim không có bất kỳ hình ảnh hay tranh họa nào thể hiện tính năng đặc trưng cho Thiên sứ Muhammad ﷺ và các vị Thiên sứ, các vị Nabi trước Người. Tuy nhiên, lịch sử Islam có đầy đủ những lời dẫn truyền, các Hadith(2) một cách xác thực được truyền tải đến chúng ta thành một bộ tiểu sử mô tả chi tiết, cẩn thận và chân thật về phẩm chất, nhân cách, đặc điểm diện mạo của Thiên sứ Muhammad ﷺ.

- (1) Vị cảnh báo những điều ở tương lai, thuật lại các sự việc trong quá khứ, phục hồi và duy trì hệ thống giáo lý của các vị Thiên sứ trước đó.
- (2) Lời thuật lại của các vị Sahabah về lời nói, hành động, cử chỉ và thái độ của Thiên sứ Muhammad ﷺ tính từ lúc Người nhận mặc khải cho tới khi Người qua đời.

Đặc điểm diện mạo và ngoại hình của Thiên sứ Muhammad ﷺ

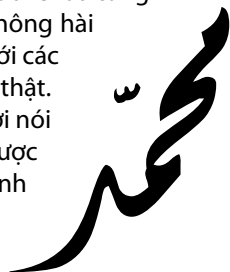
Thiên sứ Muhammad ﷺ có làn da trắng hồng cùng với một gương mặt tuấn tú đầy phúc hậu. Bất cứ ai nhìn thấy Người đều cảm mến và ưa thích. Theo lời mô tả của một số vị Sahabah của Người rằng gương mặt của Người lúc nào cũng tỏa sáng như ánh trăng đêm rằm. Đặc điểm nổi bật trên gương mặt của Người là vầng trán cao rộng, đôi mắt to đen huyền với hàng lông mi dài và cong, chiếc mũi cao, đôi môi luôn mỉm cười cùng với hàm răng trắng sáng. Người có mái tóc đen mun hơi xoắn cùng với bộ râu dày.



Đây là bảng chân dung bằng tiếng Ả Rập mô tả về Muhammad cũng như mô tả về một số phẩm chất đạo đức của Người qua lời của các vị Sahabah (bạn đạo) của Người được viết với phong cách thư pháp của nhà thư pháp Tây Ban Nha Nuria Gacia Massip.

Phong thái và tính cách của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Thiên sứ Muhammad ﷺ là người điềm tĩnh, từ tốn và nhỏ nhẹ trong ứng xử nhưng linh hoạt trong xử trí. Người không hề có những cử chỉ cộc cằn, thô lỗ hay những lời nói gắt gỏng trong đối xử và giao tiếp. Ông Anas bin Malik, người đã từng hầu vặt cho Người trong suốt mười năm mô tả rằng Người là người có phẩm chất đạo đức và nhân cách tốt nhất trong nhân loại, Người chưa từng nói với ông một tiếng “Oof” để biểu hiện sự không hài lòng. Người thường mỉm cười và hay nói đùa với các bạn đạo của Người nhưng Người chỉ nói điều thật. Thiên sứ Muhammad ﷺ chưa từng có những lời nói và hành vi không hay tức Người chưa từng được biết đến rằng đã có những lời nói hoặc hành động xấu và vô đạo đức. Người không hề to tiếng và la hét ồn ào mà lúc nào cũng ôn tồn và điềm đạm.



Cách nói năng của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Người không nói chuyện nhiều nhưng khi nói là nói lưu loát, trôi chảy, ngắn gọn, rõ ràng, thu hút và thuyết phục. Khi muốn khẳng định hay nhấn mạnh một sự việc nào đó thì Người thường nhắc lại ba lần. Người luôn trung thực trong lời nói, Người không bao giờ nói ra bất cứ điều gì ngoại trừ đó là sự thật ngay cả trong lúc đùa. Người ghét tranh cãi, ghét sự gièm pha và nịnh bợ. Người chỉ nói ra những điều vì muốn được ân phước và sự hài lòng nơi Allah. Người giáo huấn các vị Sahabah của Người, nói:

“Ta đảm bảo một ngôi nhà ở bậc hạ cấp nơi Thiên Đàng cho những ai từ bỏ việc tranh cãi ngay cả khi họ đã đúng, một ngôi nhà ở bậc trung cấp nơi Thiên Đàng cho những ai từ bỏ việc nói dối ngay cả khi họ bông đùa, và một ngôi nhà ở bậc thượng cấp nơi Thiên Đàng cho những ai có phẩm chất và nhân cách tốt.”

(Abu Dawood ghi lại).

Tính khí và cảm xúc của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Thiên sứ Muhammad ﷺ không nóng nảy, cáu kỉnh mà Người luôn giữ được cảm xúc của mình trong tầm kiểm soát, Người thường khuyên răn các bạn đạo của Người bằng sự kiên nhẫn. Khi bị cớ mình, Người thường chuyển đổi tư thế và hoàn cảnh hoặc giữ im lặng. Người chỉ tức giận trên những vấn đề, những sự việc vi phạm giới cấm của Allah chứ Người không bao giờ tức giận vì lợi ích riêng của mình. Bà A'ishah vợ của Người nói rằng Người chưa từng dùng tay của mình đánh bất cứ thứ gì trừ phi vì con đường chính nghĩa của Allah, Người chưa từng đánh người giúp việc, chưa từng đánh phụ nữ và Người chưa từng có hành vi trả đũa đối với những ai có hành động xấu với Người mà Người thường xị xóa và khoan dung.

Cách đối nhân xử thế của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Thiên sứ Muhammad ﷺ luôn là người chào Salam trước tiên khi gặp người khác và Người không hề rút tay trước khi bắt tay với mọi người. Người dạy các bạn đạo của Người rằng mỉm cười với người khác là một việc làm công đức. Khi cần phải chọn lựa một trong hai điều thì Người thường chọn lấy điều nào đơn giản và dễ dàng nhất miễn sao nó không sai trái.

Người không tham gia vào những chuyện vô nghĩa. Người luôn thân thiện và trung thực với mọi người. Tất cả mọi người, ai nấy cũng đều biết đến danh hiệu “chân thật và ngay thẳng” của Người.

Khi đi vào một nhóm đang ngồi, Người không chen lấn với ai mà từ tốn ngồi vào chỗ gần nhất có sẵn, Người luôn chú ý lắng nghe khi người khác nói chuyện, Người không hề ngắt lời của người đang nói mà luôn chờ cho đến khi người đó kết thúc phần nói của mình. Người rất mắc cỡ và không hề làm bất cứ hành vi xấu hổ nào.



Phong cách sống của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Thiên sứ Muhammad ﷺ không phung phí cũng không keo kiệt, Người luôn ở mức vừa phải. Người luôn khiêm tốn và giản đơn trong mọi vấn đề của cuộc sống. Người không có nhiều thức ăn, Người không bao giờ chê bai thức ăn. Người chưa từng được no bụng với bánh mì lúa mạch trong hai ngày liên tục cho tới khi Người qua đời. Người ăn bằng tay phải, liếm sạch các ngón tay dính thức ăn và Người tạ ơn Allah nói Alhamdulillah sau bữa ăn.



Người cũng giống bao người dân bình thường khác, Người tự mình phục vụ bản thân, tự vắt lấy sữa cừu, và phụ giúp vợ làm việc nhà.

Người yêu thích sự sạch sẽ và ngăn nắp, Người yêu thích mặc quần áo tốt đẹp nhưng không quá lãng phí. Người thích dùng trầm hương (dầu thơm) và Người thích kẻ đen viền mắt

Sau lễ nguyện Salah Fajar, Người thường thích ngồi lại tại chỗ dâng lễ nguyện Salah để đọc Qur'an và tụng niệm Allah cho tới khi mặt trời mọc lên cao. Và mỗi đêm Người đều dâng lễ nguyện Salah tự nguyện.



Bà A'ishah thuật lại: Có lần Thiên sứ của Allah đứng dâng lễ nguyện Salah trong đêm đến sưng cả đôi bàn chân. Tôi nói với Người: thưa Thiên sứ của Allah, sao Người lại làm khổ thân mình như vậy, chẳng phải mọi tội lỗi của Người trước đây cũng như sau này đều được Allah tha thứ đó sao? Người nói: "Thế chẳng phải Ta nên là người bẻ tôi biết ơn Ngài?!" (Albukhari, Muslim).

Thiên sứ Muhammad ﷺ là người rộng lượng, Người cho đi mà không sợ nghèo, Người không cho bản thân mình và gia đình nhận của Zakah (thuế an sinh trong Islam lấy của người tín đồ dư dả, giàu có đưa cho người tín đồ nghèo và khó khăn) và Người không bằng lòng cho bất cứ thành viên nào trong gia đình của Người đảm nhiệm công việc thu gom đồng tiền Zakah từ những tín đồ Muslim.

Ngôi nhà của Thiên sứ Muhammad ﷺ thì đơn sơ được làm từ đất, mái nhà được phủ bằng lá chà là và da lạc đà. Người thường hay nói:

"Sao Ta phải bận tâm với vật chất của cõi trần này?! .. Ta thể bởi Đấng mà linh hồn Ta nằm trong tay Ngài rằng mối quan hệ của Ta với cõi trần chỉ giống như một người lữ khách đi trong một ngày hè nắng nóng, y dùng chân nghỉ ngơi một lúc dưới một bóng cây rồi rời đi bỏ lại cái cây đó." (Albukhari).

Bức ảnh mô phỏng Masjid của Thiên sứ Muhammad ﷺ được Người dựng lên sau khi đến Yathrib. Ngôi nhà của Người được cất tại một góc .nằm ở hướng nam của Masjid



Nhà của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Masjid (Nhà nguyện) của Thiên sứ Muhammad ﷺ như đã được mô tả trong các lời thuật



Sơ lược về Thiên sứ Muhammad ﷺ

Tên	Muhammad ﷺ
Tên cha	Abdullah Bin Abdu Al-Muttalib (thuộc hậu duệ của Nabi Isma'il con trai Nabi Ibrahim).
Họ	dòng Hashim thuộc bộ tộc cao quý và danh giá ở bán đảo Ả Rập.
Ngày sinh	20- 22 tháng 4 năm 570 tây lịch (ngày 9 hoặc 12 tháng 3 năm con voi theo niên lịch Islam).
Nơi sinh	thành phố Makkah (Mecca) tại bán đảo Ả Rập (nay là Vương Quốc Ả Rập Xê-út)
Ngày mất	tháng sáu năm 632 tây lịch (ngày 12 tháng 3 năm 11 Hijri)
Nơi mất	Madinah (Medina) - 400 km về phía bắc của Makkah



Tuổi thơ và thời niên thiếu của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Từ lúc chào đời đến 2 tuổi:	Cha mất trước khi Người sinh ra đời. Theo thói quen của dân Ả Rập, mẹ của Người gửi Người ra vùng ngoại ô Makkah cho bà vú nuôi tên Halimah Assa'diyah
Từ 2 đến 6 tuổi	Người sống với mẹ ruột là bà Aminah cho tới khi bà qua đời vào năm 576 tây lịch.
Từ 6 đến 8 tuổi	Người sống với ông nội là ông Abdu Al-Muttalib cho tới khi ông qua đời.
Từ 8 đến 25 tuổi	Người sống với người bác ruột là ông Abu Talib – một người cha có bốn người con trai.

Học vấn của Thiên sứ Muhammad ﷺ

- Thiên sứ Muhammad ﷺ là người mù chữ, không biết đọc cũng không biết viết. Người chưa bao giờ sống bên ngoài Makkah và cũng chưa từng đi ra ngoài đất nước của Người để học hỏi kiến thức.
- Khi vào độ tuổi bốn mươi, Người tiếp nhận Kinh Qur'an được mặc khải xuống từ Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài qua đại Thiên Thần Jibril. Người ghi nhớ Nó và đi rao truyền cho dân chúng từng chữ từng chữ một, không thiếu sót cũng không thêm bớt.
- Những lời nói và sự giáo huấn của Thiên sứ Muhammad được thu gom và tập hợp lại thành những cuốn sách được gọi Hadith hay Sunnah, và nó chính là nền tảng hướng dẫn giáo lý và giảng giải nội dung ý nghĩa của Kinh Qur'an.



Cuộc sống lao động của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Từ tuổi thơ ấu đến giữa hai mươi	Người làm công việc chăn cừu, sau đó tham gia công việc đi buôn cùng với bác Abu Talib. Chuyển đi buôn đầu tiên mà Người tham gia đi buôn cùng với bác của Người là lúc Người được 12 tuổi, đó là chuyến đi buôn đến xứ Sham (nay được chia thành bốn quốc gia: Jordan, Syria, Li-băng và Palestine).
Từ 20 đến 40 tuổi	Người làm công việc đi buôn thuê cho một người phụ nữ đức hạnh, quý tộc và giàu có tên Khadijah con gái ông Khuwailid. Người được biết đến trong cộng đồng của Người với danh hiệu "Người thành thật và ngay thẳng".
Từ 40 đến 63 tuổi	Lúc Người được 40 tuổi (vào khoảng năm 610 tây lịch), Người tiếp nhận sứ mạng Thiên sứ mang bức Thông điệp của Allah (Qur'an) đi rao truyền cho tất cả nhân loại nhằm mang lại cho họ sự công bằng, bình yên và phúc lành. Allah, Đấng Tối Cao phán: {Và TA (Allah) gửi Người (Muhammad) đến cốt chỉ để mang đến hồng phúc cho toàn nhân loại.} (Chương 21 – Al-Ambiya', câu 107).



Tình trạng hôn nhân gia đình của Thiên sứ Muhammad ﷺ

Thiên sứ Muhammad ﷺ kết hôn với một người vợ duy nhất trong suốt 25 năm

Vợ của Người bà Khadijah con gái ông Khuwailid là một phụ nữ góa xuất thân trong một gia đình quý tộc thuộc dòng họ Asad. Bà là người phụ nữ danh giá và quyền quý rất được dòng họ xem trọng và kính nể. Thiên sứ Muhammad ﷺ đi buôn thuê cho bà vài lần và bà thấy ở Người có đức tính thật thà, hiền hậu, luôn đúng đắn và đàng hoàng trong cư xử với mọi người, trung thực trong giao dịch mua bán nên bà đem lòng yêu thương muốn kết duyên chồng vợ với Người. Bà đã nhờ mai mối và cuộc hôn nhân sau đó được tiến hành.

Cuộc hôn nhân thành công

Mặc dù bà Khadijah lớn hơn Muhammad ﷺ 15 tuổi nhưng hai người trông ngang tầm và xứng đôi với nhau.

Sự khác biệt tuổi tác đã không gây trở ngại và ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Bà Khadijah đã sinh cho Thiên sứ Muhammad những đứa con trong sự yêu thương và bền vững của cuộc hôn nhân. Thiên sứ Muhammad đã duy trì cuộc hôn nhân đầy tình yêu thương với bà Khadijah trong suốt 25 năm cho tới khi bà qua đời năm 619 tây lịch và lúc đó bà hưởng thọ 65 tuổi.

Thiên sứ Muhammad là người cha của sáu đứa con

Bà Khadijah đã sinh cho Thiên sứ Muhammad ﷺ bốn người con gái: Zaynap, Ruqaiyah, Ummu Kulthum và Fatimah cùng với hai người con trai: Qasim chết lúc lên ba và Abdullah chết lúc lên bốn.

Thiên sứ Muhammad mô tả Khadijah là người phụ nữ tốt đẹp nhất trong thời của bà giống như Maryam là người phụ nữ tốt đẹp nhất trong thời bà ấy.

Ông Ali bin Abu Talib (cậu xin Allah hài lòng về ông) thuật lại rằng ông đã nghe Thiên sứ của Allah nói: “Maryam là người phụ nữ tốt đẹp nhất trong thời của bà và Khadijah là người phụ nữ tốt đẹp nhất trong thời của nàng.” (Albukhari, Muslim, Tirmidzi).

Thiên sứ Muhammad ﷺ là một người chồng yêu thương vợ và là người đàn ông của gia đình

Thiên sứ Muhammad ﷺ rất yêu thương vợ của Người bà Khadijah, luôn một lòng nghĩa tình với bà và hết mức yêu thương và chăm sóc con cái. Người thường phụ giúp gia đình các công việc nhà và thường tự phục vụ lấy cho bản thân.

Bức ảnh có thể hiện khu chôn cất Al-Baqi'a tại Madinah, các con của Thiên sứ Muhammad, một số bà vợ của Người, một số gia quyến của Người và một số bạn đạo của Người được chôn tại đây.



Khu chôn cất Al-Ma'allah tại Makkah, bà Khadijah vợ của Thiên sứ Muhammad được chôn ở đây

Thiên sứ Muhammad ﷺ rao truyền bức Thông Điệp trong suốt 23 năm

Năm 610 tây lịch

Khởi đầu bức Thông Điệp

Thiên sứ Muhammad ﷺ nhận được sự mặc khải của Thượng Đế trong lúc Người đi tịnh trong hang Hira của núi Annur tại Makkah. Vào ngày hôm đó, đấng Thiên Thần Jibril (Gabriel) xuống trần theo lệnh của Thượng Đế thực hiện nhiệm vụ truyền lời mặc khải đầu tiên của Ngài cho Thiên sứ Muhammad ﷺ. Allah chọn Muhammad ﷺ làm vị Thiên sứ mang lời mặc khải của Ngài đi rao truyền cho cộng đồng người dân của Người và cho toàn thể nhân loại, kêu gọi họ đến với đức tin nơi Ngài, Đấng mà không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài, kêu gọi họ chấp nhận bức Thông Điệp của Ngài. Bức Thông Điệp đó đòi hỏi Người phải rao truyền bằng đức tin, sự trung thực, lòng thành tâm, nhiệt huyết và tận tâm.



Năm 610 – 612 tây lịch

Những người Muslim đầu tiên

Thiên sứ Muhammad ﷺ kêu gọi người nhà và những bạn bè thân thiết của Người đến với đức tin nơi Allah và Bức Thông Điệp của Ngài. Những người đầu tiên có đức tin gồm bốn người: Vợ của Người bà Khadijah, người bạn thân thiết của Người ông Abu Bakr Assiddeeq, người em họ của Người Ali bin Abu Talib và người giúp việc cho Người Zaid bin Harithah.

Thiên sứ Muhammad ﷺ và những người tin tưởng nơi Người tiếp tục kêu gọi từng cá nhân riêng lẻ một cách âm thầm tại những địa điểm kín đáo. Sự kêu gọi một cách âm thầm này kéo dài trong ba năm và kêu gọi được một lượng người đi theo. Những người đi theo trong khoảng thời gian này thuộc nhiều tầng lớp khác nhau: trung lưu, thượng lưu, những người nghèo và nô lệ, cả nam lẫn nữ. Những gương mặt tiêu biểu như Uthman bin Affan, Azzubair bin Al-Auwaam, Abdurrahman bin Awf, Ammaar bin Yasir, Sa'eed bin Zaid và vợ của ông Fatimah con gái ông Al-Khattab tức em gái của ông Umar bin Al-Khattab (cầu xin Allah hài lòng về họ).

Năm 613 – 615 tây lịch

Lãnh đạo Quraish đứng lên chống lại sự kêu gọi của Islam

Thiên sứ Muhammad ﷺ nhận được sự mặc khải của Thượng Đế trong lúc Người đi tịnh trong hang Hira của núi Annur tại Makkah. Vào ngày hôm đó, đấng Thiên Thần Jibril (Gabriel) xuống trần theo lệnh của Thượng Đế thực hiện nhiệm vụ truyền lời mặc khải đầu tiên của Ngài cho Thiên sứ Muhammad ﷺ. Allah chọn Muhammad ﷺ làm vị Thiên sứ mang lời mặc khải của Ngài đi rao truyền cho cộng đồng người dân của Người và cho toàn thể nhân loại, kêu gọi họ đến với đức tin nơi Ngài, Đấng mà không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài, kêu gọi họ chấp nhận bức Thông Điệp của Ngài. Bức Thông Điệp đó đòi hỏi Người phải rao truyền bằng đức tin, sự trung thực, lòng thành tâm, nhiệt huyết và tận tâm.



Cám dỗ và đe dọa

Lãnh đạo Quraish cố gắng tìm cách ngăn chặn Thiên sứ Muhammad ﷺ tuyên truyền tôn giáo Islam, có lúc thì bằng sự cám dỗ và có lúc thì bằng sự đe dọa. Họ cũng cố gắng ra sức ngăn cản người dân nghe theo sự tuyên truyền và kêu gọi của Người. Họ biểu hiện sự thù địch nhiều hơn đối với những ai gia nhập Islam đồng thời có hành vi đàn áp đối với những ai vào Islam thuộc tầng lớp nghèo, yếu thế và nô lệ, thậm chí họ đã sát hại một số người có sự tiếp xúc với Thiên sứ Muhammad ﷺ.

Thiên sứ Muhammad ﷺ nâng cao tinh thần của các vị bạn đạo của Người

Thiên sứ Muhammad ﷺ khuyên các bạn đạo của Người kiên nhẫn và bền chí. Người thường xuyên có những buổi họp mặt tại nhà của ông Al-Arqam bin Abu Al-Arqam Al-Makhzumi, nơi được xem giống như trường học mà Người dùng để dạy các bạn đạo của Người Kinh Qur'an khi Nó lần lượt được ban xuống, dạy họ những giá trị sống, các phẩm chất đạo đức và giúp họ thấm nhuần ý thức trách nhiệm và tinh thần kiên nghị trong việc tuyên truyền Bức Thông Điệp của Allah cho toàn thể nhân loại.



Khi Thiên sứ Muhammad ﷺ nhìn thấy những người bạn đạo của mình càng ngày càng bị đàn áp quá mức cũng như bị đe dọa đến tính mạng nhiều hơn thì Người cho phép một số di cư sang xứ Abyssinia (nay là quốc gia Ethiopia) để tị nạn. Vị vua đương thời của Abyssinia lúc bấy giờ được biết là một vị vua anh minh, công bằng và chính trực với tên gọi là Annaja-shi.

Và cũng trong giai đoạn này, hai người đàn ông mạnh mẽ được cho là dám nói dám làm mà ai ai trong người dân Quraish cũng đều biết và nể sợ đã gia nhập Islam. Đó là Umar bin Al-Khattaab và Hamzah bin Abdu Al-Muttalib bác của Thiên sứ Muhammad ﷺ. Sự gia nhập Islam của hai người họ là bước ngoặt quan trọng cho con đường kêu gọi đến với Islam.

Năm 616 – 618 tây lịch

Thiên sứ Muhammad ﷺ bị cô lập

Các lãnh đạo Quraish đã nhiều lần có ý kêu gọi Thiên sứ Muhammad ﷺ đến với sự song hành giữa tôn giáo Islam và tôn giáo thờ đa thần nhưng Người kiên quyết không đồng ý vì Người thực sự đang gánh vác sứ mạng của Allah đến với toàn thể nhân loại. Thế là các lãnh đạo Quraish ra lệnh tẩy chay Thiên sứ Muhammad ﷺ. Họ ra lệnh cắt đứt giao tiếp với Thiên sứ Muhammad ﷺ và những ai đi theo Người về mọi mặt, không cho một ai giao dịch mua bán với Thiên sứ Muhammad ﷺ và những người đi theo. Sự cấm vận và tẩy chay này kéo dài suốt 3 năm liền. Trong thời gian này, Thiên sứ Muhammad ﷺ và những người đi theo phải chịu đựng những khó khăn và gian khổ đầy thử thách, tuy nhiên, họ đã hết sức kiên nhẫn và quyết chí giữ lấy tôn giáo của mình.

Năm 619 – 620 tây lịch

Năm buồn

Vào năm 619 tây lịch, các lãnh đạo Makkah bỏ lệnh cấm vận và cô lập đối với những người Muslim sau khi họ thấy sự trừng phạt đó không hiệu quả. Tuy nhiên, trong năm đó, người bác của Thiên sứ Muhammad ﷺ, ông Abu Talib qua đời, người bác mà đã luôn bảo vệ và che chở cho Người; và sau đó không bao lâu thì vợ của Người bà Khadijah, người mà đã hết mực yêu thương và ủng hộ Người bằng cả sức lực và tài sản, lại tiếp tục ra đi. Thiên sứ Muhammad ﷺ rất u sầu và buồn bã đồng thời đã chán mệt với các lãnh đạo Makkah nên

Người đã ra đi đến Ta-if, một khu vực cách Makkah khoảng 80 km về phía bắc hy vọng ở đó sẽ tìm thấy những trái tim đón nhận sự rao truyền của Người nhưng không ngờ tất cả cư dân ở đó đều cự tuyệt; không những vậy họ còn ra tay hành hung xua đuổi Người và làm người bị thương.

Năm 620 – 622 tây lịch

Niềm hy vọng thoáng qua

Mặc dù luôn đối mặt với những khó khăn và thách thức nhưng Thiên sứ Muhammad ﷺ và các bạn đạo của Người vẫn tiếp tục tuyên truyền và kêu gọi đến với Allah bằng đức tin và sự kiên định. Họ đã mời gọi nhiều bộ tộc Ả Rập nhưng đa số đều không đón nhận trừ một số cá nhân như Abu Zdar Al-Ghafa-ri, Tafeel Addawsi và Dhamaad Al-Azadi.

Sau đó, Thiên sứ Muhammad ﷺ đã gặp sáu người đến từ Yathrib (một thành phố cách Makkah khoảng 400 km về phía bắc) trong thời gian hành hương Hajj và Người đã nói chuyện với họ về Islam. Những người này tin Thiên sứ Muhammad ﷺ và họ quay về có ý định mời gọi thêm những người trong bộ tộc của họ cũng như những bộ tộc khác ở Yathrib gia nhập. Họ đồng ý quay trở lại Makkah trong năm tới vào mùa hành hương Hajj để gặp Thiên sứ Muhammad ﷺ một lần nữa.

Những tín đồ Muslim mới cải đạo đến từ Yathrib cam kết trung thành với Thiên sứ Muhammad ﷺ.

Nhóm sáu người đến từ Yathrib vào năm trước đã quay lại Makkah trong năm sau đó, theo cùng với họ có thêm sáu người nữa, trong đó, có một số thuộc bộ tộc Al-Aws. Họ ngồi cùng với Thiên sứ Muhammad ﷺ và tuyên bố với Người rằng họ tin nơi Người và hứa chỉ thờ phượng một mình Allah duy nhất, không thờ hợp với Allah bất cứ thần linh nào, không trộm cắp, không Zina, và không làm điều trái lệnh của Người. Sự cam kết này được gọi là Bai'ah Al-A'qabah lần thứ nhất vì cuộc cam kết được diễn ra tại khu vực Al-A'qabah của Mina (nay là chỗ ném đá Jamarat).



Lời hứa của Aqaba

Những người này sau đó trở về Yathrib và bắt đầu kêu gọi các lãnh đạo của hai bộ tộc Al-Aws và Al-Khazraj cũng như con cháu của họ đến với Islam. Rồi trong năm 622 vào mùa hành hương Hajj họ quay lại Makkah lần nữa. Trong lần quay lại này số lượng của họ tăng lên hơn 70 người, trong đó có hai người phụ nữ. Tất cả họ đều cam kết với Thiên sứ Muhammad giống như đã cam kết với Người trong lần trước. Sự cam kết lần này được gọi là Bai'ah Al-Aqabah thứ hai; và đây là bước ngoặt quan trọng cho lịch sử kêu gọi đến với Allah.

Một cộng đồng Islam mới tại Yathrib nơi mà những người Muslim ở Makkah di cư đến tị nạn

Các nhà lãnh đạo hai bộ tộc chính của Yathrib (Al-Aws và Al-Khazraj) đã chấp thuận Islam và sau đó người dân của họ cũng đã chấp thuận Islam cùng với họ. Thiên sứ Muhammad ﷺ ra lệnh bảo các vị bạn đạo của Người rời bỏ Makkah di cư đến Yathrib để sinh sống cùng với các anh em đồng đạo của họ ở đó đồng thời để thoát khỏi sự đàn áp của các nhà lãnh đạo Quraish.

Năm 622 tây lịch (năm 01 theo lịch Hijri⁽¹⁾)

Các nhà lãnh đạo Quraish âm mưu giết Thiên sứ Muhammad và cuộc di cư rời bỏ Makkah đến Yathrib của Người

Các lãnh đạo Quraish sợ những người đi theo Thiên sứ Muhammad gia tăng cũng như sợ tôn giáo Islam lan tràn khắp bán đảo Ả Rập nên họ quyết định loại trừ Người và tiến hành âm mưu ám sát Người. Tuy nhiên, Thiên sứ Muhammad ﷺ đã âm thầm đồng hành cùng ông Abu Bakr rời Makkah ẩn nấp tại hang động Thaur. Người đã ẩn nấp trong hang ba ngày và sau đó di cư đến Yathrib. Quả thật, cuộc di cư của Thiên sứ Muhammad ﷺ đã đánh dấu một bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử của Islam. Tại Yathrib, Islam phát triển mạnh mẽ và nổi lên một trật tự xã hội mới; và Yathrib đã trở thành hạt nhân của quốc gia Islam.



(1) Lịch Hijri là lịch lấy cuộc di cư của Thiên sứ Muhammad từ Makkah đến Madinah làm mốc thời gian

Những người Muslim bầu chọn Thiên sứ Muhammad ﷺ làm lãnh đạo thành phố Yathrib

Người dân Yathrib là một sự trộn lẫn giữa người Ả Rập và người Do Thái. Cộng đồng người Ả Rập có hai bộ tộc lớn còn cộng đồng người Do Thái thì có ba bộ tộc nhỏ, cho nên, cộng đồng người Ả Rập được coi là cộng đồng lớn hơn so với cộng đồng người Do Thái tại Yathrib.



Thiên sứ Muhammad được bầu chọn làm lãnh đạo Yathrib, tất cả người dân phải nghe hiệu lệnh của Người và Người sẽ quản lý và lãnh đạo theo hệ thống giáo luật của Allah.

Thiên sứ Muhammad ﷺ đổi tên Yathrib thành Madinah

Thiên sứ Muhammad ﷺ đã dùng tên Madinah để gọi Yathrib. Sau khi Người di cư đến thì Yathrib không còn được coi là thành phố của bộ tộc Al-Aws hay bộ tộc Al-Khazraj hoặc bộ tộc Do Thái nữa mà nó đã trở thành một quốc gia cho toàn thể những người có đức tin nơi Allah dưới sự lãnh đạo của Người.

Thiên sứ Muhammad ﷺ đã cầu nguyện xin Allah ban Barakah (hồng phúc) cho Madinah, và xin Allah làm cho những người Muslim yêu thương nó. Người đã từng nói: **“Quả thật, đức tin Iman chắc chắn sẽ tập hợp hướng về Madinah giống như con rắn luôn hướng về hang của nó.”** (Albukhari, Muslim).

Thiên sứ Muhammad ﷺ thiết lập một cộng đồng mới ở Madinah và kêu gọi chung sống hoà bình và tôn trọng lẫn nhau

Việc đầu tiên Thiên sứ Muhammad ﷺ thực hiện khi đến Madinah là xây dựng Masjid (nhà nguyện tập thể) để các tín đồ Muslim tụ họp và cùng nhau dâng lễ nguyện Salah tập thể, kết giao tình huynh đệ giữa những người Muhajir (người từ Makkah di cư đến) và những người Ansar (người dân Madinah) và kêu gọi người dân trong Madinah đi đến sự hợp nhất và một xã hội gắn kết.

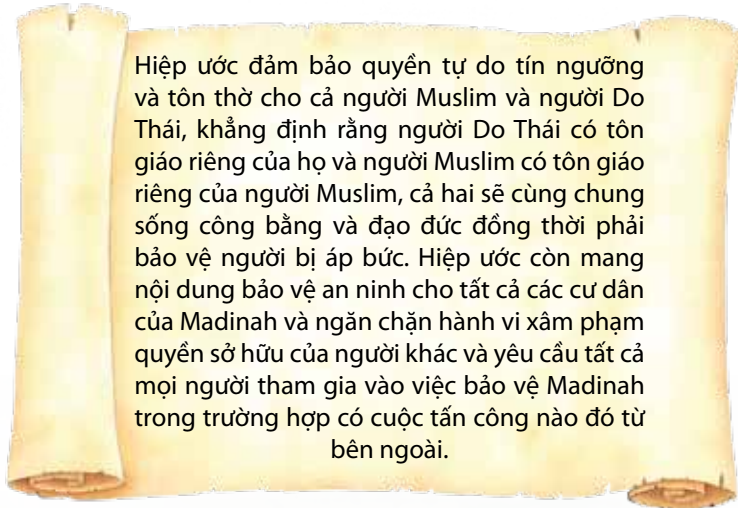
Người nói: **“Này hỡi người dân, các người hãy chào Salam (lời bằng an) đến nhau, hãy nuôi ăn người nghèo, và hãy dâng lễ nguyện Salah trong đêm khuya lúc mọi người đang say giấc thì các người sẽ vào Thiên Đàng một cách bằng an.”** (Ibnu Ma-jah và Annasa-i ghi lại).

Thiên sứ Muhammad ﷺ muốn liên kết các hành vi làm hài lòng Allah để thúc đẩy mọi người biết yêu thương nhau và sống bằng an với nhau trong một cộng đồng có cả người Ả Rập và người Do Thái, có cả người Muslim và không phải Muslim.



Thiên sứ Muhammad ﷺ đặt hiệp ước đầu tiên với người Do Thái ở Madinah.

Thiên sứ Muhammad ﷺ cho ghi tờ giao ước đầu tiên về hiệp định đảm bảo chung sống hòa bình giữa người Muslim và người Do Thái và tôn trọng các quyền của đôi bên.



Hiệp ước đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và tôn thờ cho cả người Muslim và người Do Thái, khẳng định rằng người Do Thái có tôn giáo riêng của họ và người Muslim có tôn giáo riêng của người Muslim, cả hai sẽ cùng chung sống công bằng và đạo đức đồng thời phải bảo vệ người bị áp bức. Hiệp ước còn mang nội dung bảo vệ an ninh cho tất cả các cư dân của Madinah và ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác và yêu cầu tất cả mọi người tham gia vào việc bảo vệ Madinah trong trường hợp có cuộc tấn công nào đó từ bên ngoài.

Năm 623 – 624 (nhằm năm 02 niên lịch Hijri)
“Badr”, cuộc chiến không thể tránh khỏi

Khi những người Muslim rời bỏ Makkah di cư đến Madinah, nhiều người trong số họ đã bị các lãnh đạo Quraish buộc phải bỏ lại nhà cửa và tài sản của họ.

Khu vực diễn ra trận chiến Badr

Những người Muslim biết được tin một đoàn thương buôn của các lãnh đạo Quraish sẽ đi ngang qua khu vực gần Madinah dưới sự chỉ huy của ông Abu Sufyan. Thế là họ xuất chinh đến khu vực đó mục đích chỉ muốn lấy lại phần tài sản mà các lãnh đạo Quraish đã tịch thu của họ ở Makkah trước đó. Abu Sufyan biết được đoàn người Muslim đang di chuyển về phía đoàn của ông nên ông đã đổi hướng đi đồng thời ông gửi người báo tin đến các nhà lãnh đạo Quraish ở Makkah. Nhận được tin, các lãnh đạo Quraish đã dẫn 950 quân được trang bị binh khí đầy đủ đi tiếp ứng.



Những người Muslim không hề có ý định đánh chiến cho nên số lượng của họ chỉ có 313 người cùng với hai con ngựa và một số con lạc đà. Thiên sứ Muhammad đã cầu nguyện Thượng Đế của Người rất nhiều trong thời điểm đó.

Hai quân gặp nhau tại khu vực Badr cách Madinah 155 km về phía tây nam. Cuộc đối mặt đó nhằm vào thứ sáu ngày 17 tháng Ramadan năm thứ hai Hijri. Các nhà lãnh đạo Quraish đã bối rối trước sự chiến thắng của những người Muslim vì họ nghĩ rằng những người Muslim không thể nào thắng nổi đoàn quân của họ nhưng không ngờ sự việc hoàn toàn trái ngược với những gì họ nghĩ. Những người Muslim đã giành chiến thắng trong cuộc chiến đầu tiên này và đã giết nhiều lãnh đạo của Quraish như Abu Jahal, Umayyah bin Khalaf và Al-Waleed bin Utbah.



Năm 624 – 625 tây lịch (năm 03 Hijri)

Các lãnh đạo Quraish đem quân tấn công những người Muslim trong trận Uhud

Các lãnh đạo Quraish cố gắng trả thù cho lần thất bại của họ ở trận Badr vì sợ mất chủ quyền của họ ở bán đảo Ả Rập. Họ đã huy động 3000 quân cùng với sự hỗ trợ của các phe đồng minh của họ tiến về Madinah. Trận chiến diễn ra tại khu vực gần núi Uhud nằm ở phía bắc Madinah và đó là vào năm thứ ba sau khi Thiên sứ Muhammad ﷺ đi cư đến Madinah. Thiên sứ ra lệnh cho một nhóm quân thủ trên một ngọn núi nhỏ tên Rumah nhằm bảo vệ đoàn quân Muslim từ phía sau và Người cản dận không được phép bỏ vị trí dù tình huống có như thế nào trừ phi có lệnh của Người. Tuy nhiên, nhóm người được lệnh thủ trên ngọn núi Rumah khi nhìn thấy đoàn quân Muslim của mình chiến thắng, vì muốn thu gom chiến lợi phẩm nên họ đã tự ý di chuyển xuống núi khi chưa có lệnh của Thiên sứ Muhammad. Thừa dịp nhóm quân Muslim bỏ vị trí cố thủ ông Khalid bin Waleed (lúc đó thuộc phe của Quraish) liền nhanh nhẹ dẫn đoàn quân quay đầu tiến đánh bất ngờ đoàn quân Muslim từ phía sau lưng.

Vì nhóm quân được lệnh cố thủ trên ngọn núi đã tự ý bỏ vị trí khi chưa có hiệu lệnh của Thiên sứ Muhammad ﷺ nên cuối cùng đoàn quân Islam bị đánh bại trở lại. Trong trận chiến này, đoàn quân Islam đã thất bại nặng nề, Thiên sứ Muhammad ﷺ bị thương và nhiều vị bạn đạo của Người đã hy sinh, trong đó có bác của Người ông Hamzah bin Abdul-Muttalib, người bác mà Thiên sứ Muhammad ﷺ rất đỗi yêu quý.

Khu mộ những người tử trận trong trận chiến Uhud – Madinah Munauwarah



Năm 626 tây lịch (năm 05 Hijri)

Lãnh đạo Quraish và một số bộ lạc vây hãm Madinah ở trận Khandaq (chiến hào)

Trận chiến này còn được gọi trận chiến Ahzab (nhiều đồng minh). Các lãnh đạo Quraish và một số bộ tộc khác đã nhất trí rằng cần phải phát động một cuộc tấn công cùng nhau hợp sức tiêu diệt Muhammad và loại trừ các tín đồ Islam. Họ đã tập hợp lực lượng tấn công với 10 ngàn quân từ các bộ tộc khác nhau.



Thiên sứ Muhammad ﷺ tham vấn các vị bạn đạo của Người và cuối cùng Người quyết định tiến hành theo ý kiến của ông Salman, người gốc Ba Tư, đào một rãnh chắn ngang ở hướng bắc của Madinah vì các hướng còn lại đều được bao quanh bởi đá dung nham gồ ghề khiến ngựa không thể đi được. Do đó, việc đào một rãnh chắn ngang ở hướng bắc là nhằm mục đích ngăn không cho đoàn quân Quraish và các đồng minh của nó tiến vào Madinah. Thật vậy, những người Muslim đã đào một cái rãnh lớn với chiều dài 5,5 km và chiều rộng 4,6 m. Những người Muslim trong thời điểm đó nhằm vào năm mà họ phải đối mặt với hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhất so với các thời điểm khác của họ. Họ chỉ biết cố gắng hết sức để bảo vệ mình với những gì họ có thể bao gồm cả việc đấu tranh tâm lý. Quraish và đồng minh đã vây hãm Madinah trong một tháng trời rỗng rã nhưng không thể vào được. Sau đó, các nhà lãnh đạo Quraish đã hết kiên nhẫn cùng với việc bị một cơn bão mạnh làm bật gốc nhiều trụ lều của họ nên họ đành buộc phải rút quân.

Năm 628 tây lịch (năm 06 Hijri)

Trong khoảng thời gian hiệp ước ngưng chiến, Thiên sứ Muhammad tuyên truyền Islam trong và ngoài bán đảo Ả Rập

Một năm sau cuộc chiến Khandaq, tình hình trở nên lắng dịu một chút, Thiên sứ Muhammad ﷺ quyết định thực hiện chuyến Umrah (hành hương) đến ngôi nhà của Allah tại thánh địa Makkah. Chuyến thăm Makkah này với ý định thờ phượng và mang ý nghĩa hành đạo thực sự và là cột mốc lịch sử cho tất cả các bộ lạc Ả Rập trong sự cam kết bảo vệ của Quraish.

Các lãnh đạo Quraish đã bất ngờ khi nhìn thấy Thiên sứ Muhammad tiến về Makkah cùng với 1400 người đàn ông không có binh khí mà chỉ dắt theo đàn súc vật giết tế (lạc đà và cừu). Sau cuộc đàm phán với các nhà lãnh đạo Quraish, hai bên đã đồng ý một thỏa thuận ngưng chiến trong thời gian 10 năm. Theo thỏa thuận, Thiên sứ Muhammad ﷺ và những vị bạn đạo của Người không được phép vào Makkah trong năm này mà phải quay trở về Madinah đợi sang năm mới được phép quay trở lại Makkah để hành hương và chỉ được ở Makkah trong thời hạn ba ngày.



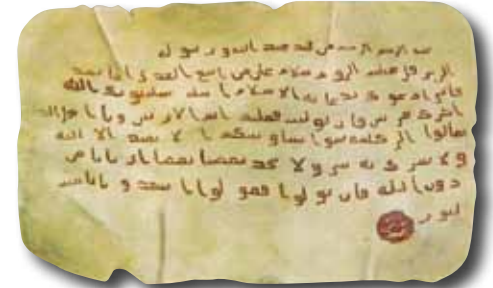
Thiên sứ Muhammad ﷺ tham vấn các vị bạn đạo của Người và cuối cùng Người quyết định tiến hành theo ý kiến của ông Salman, người gốc Ba Tư, đào một rãnh chắn ngang ở hướng bắc của Madinah vì các hướng còn lại đều được bao quanh bởi đá dung nham gồ ghề khiến ngựa không thể đi được. Do đó, việc đào một rãnh chắn ngang ở hướng bắc là nhằm mục đích ngăn không cho đoàn quân Quraish và các đồng minh của nó tiến vào Madinah. Thật vậy, những người Muslim đã đào một cái rãnh lớn với chiều dài 5,5 km và chiều rộng 4,6 m. Những người Muslim trong thời điểm đó nhằm vào năm mà họ phải đối mặt với hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhất so với các thời điểm khác của họ. Họ chỉ biết cố gắng hết sức để bảo vệ mình với những gì họ có thể bao gồm cả việc đấu tranh tâm lý. Quraish và đồng minh đã vây hãm Madinah trong một tháng trời rỗng rã nhưng không thể vào được. Sau đó, các nhà lãnh đạo Quraish đã hết kiên nhẫn cùng với việc bị một cơn bão mạnh làm bật gốc nhiều trụ lều của họ nên họ đành buộc phải rút quân.



Năm 628 – 629 tây lịch (năm 06 – 07 Hijri)

Hiệp ước hòa bình Hudaibiyah, một thỏa thuận ngừng chiến trong 10 năm

Hiệp ước ngưng chiến là một cơ hội vàng cho Thiên sứ Muhammad ﷺ tuyên truyền Bức Thông Điệp của Allah Toàn Năng và cho mọi người tự do nói về Islam mà không bị cản trở bởi các nhà lãnh đạo Quraish cũng như những đồng minh của họ. Trong khoảng thời gian ngưng chiến, Thiên sứ Muhammad ﷺ đã cho viết các bức thư gửi đến các vua chúa cũng như các nhà cầm quyền của nhiều quốc gia để kêu gọi họ đến với đức tin nơi Allah duy nhất và đức tin nơi Kinh sách của Ngài. Người đã gửi thư đến Negus – hoàng đế của vương quốc Abyssinia (nay Ethiopia), Cyrus – vua của Alexandria, Khosrow Perves – vua của Ba Tư, Caesar – hoàng đế La Mã, Harith Al-Ghasa-ni – nhà cầm quyền Damascus (nay là thủ đô của Syria), ... Và trong thời gian ngưng chiến này có rất nhiều người đã vào Islam.



Năm 630 tây lịch (Năm 08 Hijri)

Cuộc chinh phục Makkah một cách hòa bình không trận chiến

Sau hiệp định hòa bình Hudaibiyah và thỏa thuận ngưng chiến gần hai năm, một đồng minh của Quraish (bộ tộc Bakr) đã vi phạm thỏa thuận ngưng chiến. Họ đã tấn công một đồng minh của Thiên sứ Muhammad (bộ tộc Khaza'ah) và đã giết 20 người đàn ông và truy sát những người còn lại của bộ tộc đó cho tới khi nhóm người này chạy đến Makkah. Biết được hành vi xấu này, Thiên sứ Muhammad ﷺ đã lập tức tập hợp 10 ngàn quân Muslim rời Madinah tiến về Makkah. Đáng chú ý là ông Abu Sufyan đến Madinah để biện minh cho hành vi xâm phạm của bộ tộc Bakr đối với bộ tộc Khaza'ah.

Và Quraish không hề có sự chuẩn bị cho cuộc chiến, bởi thế, Thiên sứ Muhammad ra lệnh cho các bạn đạo và đoàn quân của Người không được đánh trừ những ai khiêu chiến.

Thiên sứ Muhammad ﷺ đã vào Makkah một cách yên bình không xảy ra bất cứ một trận chiến nào. Tất cả mọi người đều bình an không có bất cứ một cuộc ẩu đả gây tổn thương và thiệt hại nào.

Thiên sứ Muhammad ﷺ đã đến được ngôi nhà của Allah – Al-Haram cùng với một đoàn người Muslim bao quanh và họ hô to lời Tabir (Ollohu-akbar – Allah, Đấng vĩ đại nhất) và Tahleel (La-ila-ha-illolloh – không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah).



Thiên sứ Muhammad ﷺ đi quanh ngôi đền Ka'bah và đập bỏ hết tất cả các bức tượng trong đó và Người nói: “Chân lý đã đến, sự nguy tạo phải tan biến, quả thật, mọi sự nguy tạo đều tiêu tan” (Chương 17 – Al-Isra, câu 81), “Chân lý đã đến thì sự nguy tạo không thể khởi sự cũng không thể phục hồi.” (Chương 34 – Saba, câu 49).

Sau đó, Thiên sứ Muhammad ﷺ có một bài nói giảng thuyết sâu sắc và hùng hồn trước người dân, trong đó, Người nhấn mạnh đến sự độc tôn hóa Allah và tuân lệnh Ngài, kêu gọi mọi người từ bỏ những việc làm và hành vi của thời ngu muội, và Người khẳng định rằng tất cả nhân loại đều đến từ Adam và Adam đến từ đất bụi, sự cao quý của con người ở nơi Allah là ở lòng Taqwa (ngay chính, kính sợ) đối với Allah. Tiếp sau đó, Người nói với người dân Makkah (những người mà họ đã đàn áp và hãm hại Người và những tín đồ Muslim, những người mà họ đã chiếm đoạt tài sản của những người Muslim và xua đuổi họ khỏi nhà cửa và quê hương của họ):

“Này hỡi cộng đồng Quraish! Các người đoán xem Ta sẽ làm gì đối với các người?”. Họ đáp: Điều tốt lành, Người là người anh em tốt, đứa con của người anh em tốt”.

Thiên sứ Muhammad ﷺ nói: “Ta sẽ nói với các người giống như những gì Yusuf đã nói với các anh em của Người: ngày hôm nay, Ta không oán trách các người, cầu xin Allah tha thứ cho các người bởi Ngài là Đấng Hằng Thương Xót.” (Albayhaqi ghi lại).

Năm 630 – 631 tây lịch (năm thứ 8 – 9 Hijri)

Các bộ tộc Ả Rập gia nhập Islam

Sau cuộc chinh phục vĩ đại này, những người gia nhập Islam rất đông đảo ngoại trừ một số bộ tộc như bộ tộc Tha'qif, Hawa-zin. Thiên sứ Muhammad ﷺ chinh chiến với họ tại trận Hunain vào năm thứ 8 Hijri và cuối cùng Người và những người Muslim giành chiến thắng, những người của bộ tộc Tha'qif bỏ đi Ta-if. Thiên sứ Muhammad cầu xin Thượng Đế của Người hướng dẫn họ và với hồng phúc của Allah, Ngài đã hướng dẫn bộ tộc Hawa-zin và Tha'qif vào Islam. Vào năm thứ 9 Hijri, Thiên sứ gửi các nhóm đi đến các tỉnh và khu vực khác trong bán đảo Ả Rập để tuyên truyền và kêu gọi người dân đến với bức Thông điệp của Allah và hầu hết các bộ tộc Ả Rập đều chấp thuận Islam.

Năm 632 tây lịch (năm thứ 10 Hijri)

Bài thuyết giảng chia tay

Vào năm 632 tây lịch, Thiên sứ Muhammad ﷺ thực hiện chuyến hành hương Hajj tại Makkah thiêng liêng. Trong chuyến hành hương này có hơn 100 ngàn tín đồ Muslim đồng hành cùng với Người. Quả thật, Thiên sứ Muhammad đã tuyên truyền toàn bộ bức Thông Điệp của Allah cho mọi người và Người cảm thấy sắp đến thời hạn phải trở về trình diện Ngài.

Vì muốn xác nhận lại các nền tảng đức tin và giáo lý của Islam đồng thời muốn cảnh báo mọi người phải cảnh giác việc đi theo các bước đường của Shaytan để rồi phạm vào giới cấm của Allah nên Người đã có nhiều bài thuyết giảng cho họ. Người đã thuyết giảng cho họ nghe tại khu vực A'rafat, rồi lại thuyết giảng cho họ nghe lần thứ hai vào ngày Nahr (ngày mồng 10 Zdul-Hijjah), sau đó Người tiếp tục thuyết giảng lần thứ ba vào ngày giữa của những ngày Tashreeq (ngày 11, 12, 13 của Zdul-Hijjah). Các bài thuyết giảng của Thiên sứ Muhammad trong chuyến hành hương này của Người được gọi là "bài thuyết giảng chia tay".

"Bài thuyết giảng chia tay" không chỉ đơn thuần là một bài giảng nói về sự hành hương mà nó còn là một sự hội ngộ giữa cộng đồng tín đồ và vĩ lãnh đạo. Những lời răn dạy trong bài thuyết giảng chia tay không dành riêng cho những tín đồ Muslim thời Bức Thông Điệp được ban xuống mà cho cả những ai đến thời sau họ qua các thời đại tiếp nối nhau.

Thiên sứ Muhammad ﷺ yêu cầu mọi người lắng nghe và suy ngẫm lời của Người, Người yêu cầu mọi người phải ghi nhớ những lời nói của Người vì Người không biết sau năm này có còn cơ hội gặp lại họ như cuộc hội ngộ thế này nữa hay không. Trong bài thuyết giảng, Người nhấn mạnh vấn đề độc tôn hóa Allah, sự ngay chính trong đạo, cảnh báo về Shaytan, Người nhấn mạnh rằng cần từ bỏ những điều sai trái trong thời Jahiliyah, bảo mọi người phải cư xử công bằng và chính trực, Người cho biết tính mạng và tài sản là hai thứ bất khả xâm phạm, Người bảo phải tôn trọng sự giao ước, tôn trọng quyền của người khác, và Người dặn dò phải cư xử tử tế với phụ nữ và tránh những hành vi phi đạo đức.

Năm 632 tây lịch (năm 11 hijri)

Thiên sứ Muhammad qua đời

Tại khu vực A'rafat, câu Kinh thiêng liêng sau đây được ban xuống:

{Ngày hôm nay TA (Allah) đã hoàn chỉnh cho các người tôn giáo của các người; TA cũng đã hoàn tất ân huệ của TA cho các người và TA đã hài lòng lấy Islam làm tôn giáo cho các người.} (Chương 5 – Al-Ma'idah, câu 3).

Sau khi câu Kinh này được ban xuống, Thiên sứ Muhammad ﷺ chỉ sống được khoảng hơn ba tháng. Quả thật, sứ mạng của Người đã hoàn tất sau 23 năm bằng sự cố gắng, nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết, nhẫn nại và đức tin nơi Allah – Đấng Tối Cao.

Thiên sứ Muhammad ﷺ lia trần ngay trong ngôi nhà của Người tại Madinah, Người ra đi không để lại bất cứ nguồn tài sản nào ngoài Kinh sách của Allah (Qur'an) và Sunnah của Người.

Kinh sách của Allah (Qur'an) vẫn được đọc xướng ngày đêm, vẫn mãi soi sáng bao trái tim con người ở mọi ngõ ngách trên khắp trái đất cho đến ngày hôm nay.

Thiên sứ Muhammad ﷺ lia trần vào ngày thứ hai tháng Rabi'u Al-Auwal (tháng 3) năm 11 Hijri (năm 632 tây lịch) – theo lời dẫn được cho là chính xác nhất.



Makkah nhìn từ trên không – nhà nhiếp ảnh Susan Alexander

Nhà nguyện Al-Haram: Khối hình lập phương màu đen ở chính giữa là đền Ka'bah thiêng liêng, cái mà Allah đã ra lệnh cho Nabi Ibrahim (Abraham) đặt nền móng trước đó. Ka'bah là Qiblah (hướng chung) của tất cả các tín đồ Muslim trong lễ nguyện Salah, dù ở bất kỳ nơi nào trên trái đất họ cũng đều phải hướng về đó. Thiên sứ Muhammad nói rằng lễ nguyện Salah một lần tại ngôi nhà của Allah (Nhà nguyện Al-Haram) tương đương với lễ nguyện Salah tại các nhà nguyện khác 100.000 lần.





Ảnh chụp từ trên không lấy toàn bộ cảnh núi Annur nơi có hang động Hira' và phía bên kia núi là tháp đồng hồ của nhà nguyện Al-Haram – nhà nhiếp ảnh Susan Alexander.



Nhà nguyện Al-Haram - Makkah nhìn từ trên không



Một cái nhìn toàn cảnh núi Annur tại Makkah, nơi có hang động Hira'



54

Hang Hira' nơi mà Thiên sứ Muhammad và người bạn đạo của Người Abu Bakr đã nghỉ chân ba đêm ở đây trong cuộc hành trình dời cư bỏ Makkah đến Yathrib (Madinah Munauwarah)





Nhà nguyện Quba', là nhà nguyện đầu tiên được xây cất trong Islam. Nó nằm cách nhà nguyện Nabawi trong Madinah khoảng 5 km. Theo các ghi nhận, vào ngày thứ hai mồng 8 tháng Rabi'a Al-Auwal (tháng 3) năm 14 tính từ khi tiếp nhận sứ mạng Thiên sứ và cũng là năm đầu tiên tính theo lịch hijri, Thiên sứ Muhammad và người bạn đạo của Người Abu Bakr Assiddeeq tới Quba'. Họ đã ở đây vài ngày trước khi vào Madinah.



Nhà nguyện Quba' – Madinah Munauwarah, nhà nguyện đầu tiên trong Islam

Vào mỗi ngày thứ bảy, Thiên sứ Muhammad thường đi bộ đến nhà nguyện Quba' để dâng lễ nguyện Salah ở đó hai Rak'at, Người nói: "Lễ nguyện Salah tại nhà nguyện Quba' giống như đi hành hương Umrah" (Tirmizdi ghi lại).



Bức tranh được phác họa về nhà nguyện của Thiên sứ Muhammad tại thành phố Yathrib lúc bấy giờ (nay là Madinah Munauwarah) được bao quanh bởi nhà cửa và cây chà là (theo trung tâm nghiên cứu thành phố Madinah)



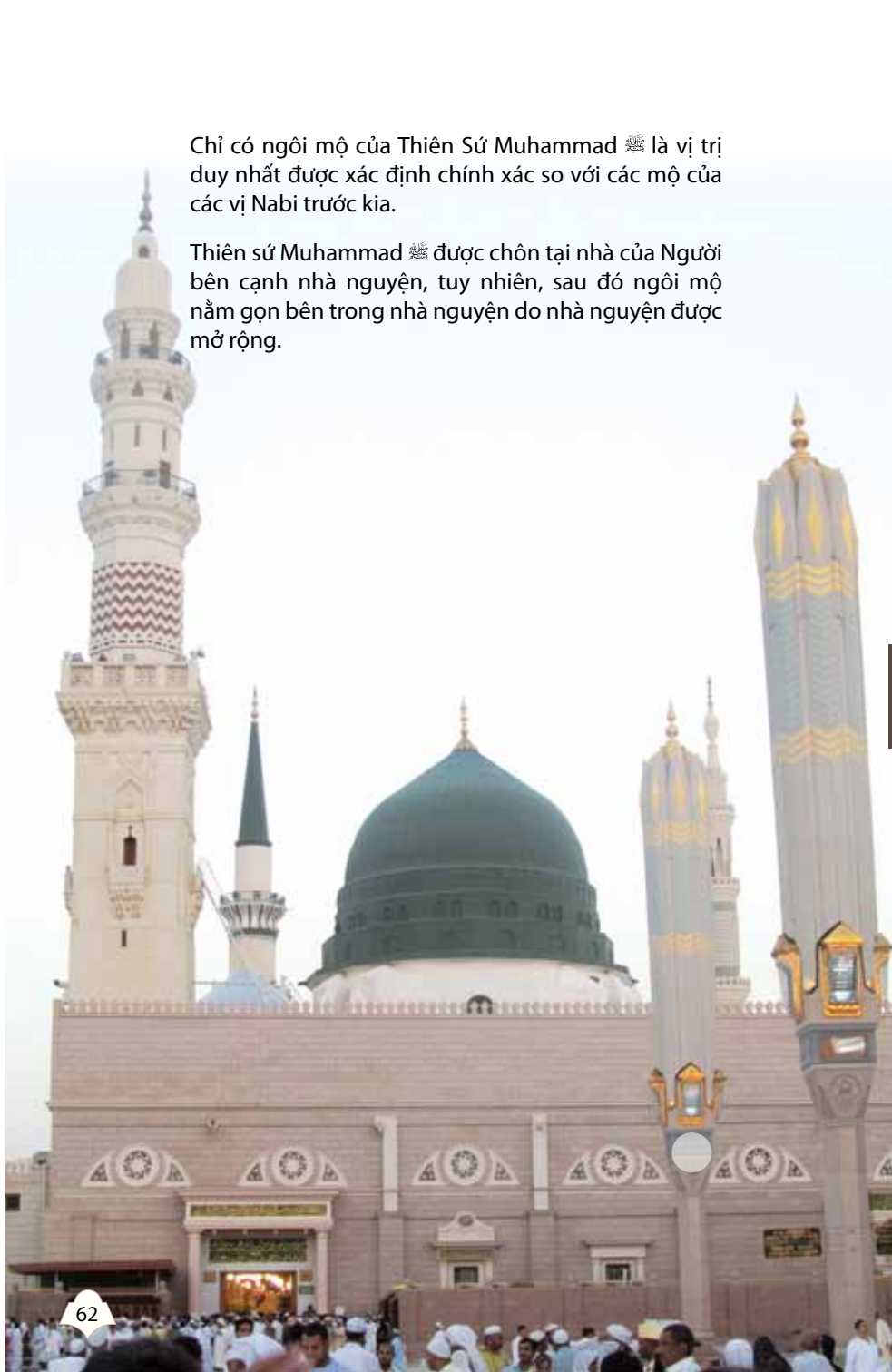
Thiên sứ Muhammad đã mở rộng nhà nguyện Nabawi vào năm thứ 7 hijri sau trận chiến Khaibar. Sau đó nhà nguyện được mở rộng thêm trong thời của Umar bin Al-Khattab làm Khalif vào năm 17 hijri. Tiếp sau đó, nhà nguyện Nabawi vẫn tiếp tục được mở rộng thêm nhiều lần trải qua thời gian lịch sử. Cuộc mở rộng nhà nguyện Nabawi tầm cỡ nhất là vào thời của đức vua Fahd bin Abdul-Aziz – vị bảo quản hai nhà nguyện lớn của Islam: Al-Haram - Makkah và Nabawi - Madinah. Nhà nguyện được mở rộng trong thời điểm này có chu vi 82.000 m với tổng diện tích hơn 400.000 m²



Nhà nguyện Anabawi sau khi được mở rộng - ảnh từ Naushad Ali

Chỉ có ngôi mộ của Thiên Sứ Muhammad ﷺ là vị trí duy nhất được xác định chính xác so với các mộ của các vị Nabi trước kia.

Thiên sứ Muhammad ﷺ được chôn tại nhà của Người bên cạnh nhà nguyện, tuy nhiên, sau đó ngôi mộ nằm gọn bên trong nhà nguyện do nhà nguyện được mở rộng.



Đây là mộ của Thiên Sứ Muhammad (cái đầu tiên từ bên trái của bức ảnh), bên cạnh lần lượt là mộ của Abu Bakr Assideeq rồi đến mộ của Umar bin Al-Khattab.



Lưu ý

- 1- Thiên Sứ Muhammad sinh năm 571 tây lịch là dựa theo một số ghi nhận, chỉ mang tính ước lượng.
- 2- Nhà nguyện Al-'Aqabah hay nhà nguyện Al-Bai-ah nằm giữa Makkah và Mina, được xây dựng bởi Abu Ja'far Al-Mansour thời Khalif Abbasid. Đó là nơi mà 70 vị Sahabah thuộc dòng họ Al-Aws và Al-Khazraj thuộc cư dân Yathrib (Madinah Munawwarah) đã thể nguyện trung thành với Thiên Sứ Muhammad và họ đã vào Islam.
- 3- Sau khi Thiên Sứ Muhammad dời cư đến Yathrib thì vẫn còn một lượng nhỏ người Muslim kẹt lại Makkah vì đã không thể di cư.
- 4- Lịch hijri được tính từ ngày mà Thiên Sứ Muhammad dời cư đến Yathrib, và đó nhằm vào ngày 13 tháng 9 năm 622 tây lịch. Những người Muslim trở lại Makkah và đi vào Makkah một cách bình yên, không xảy ra bất cứ cuộc chiến nào, và đó nhằm vào ngày 8 tháng 1 năm 630 tây lịch.



Ảnh thư pháp của giáo sư thư pháp Ali trường đại học Kuwait viết về một phần Hadith của Thiên Sứ Muhammad:

إِذَا سَأَلْتَ فَسَأَلِ اللَّهَ

Khi người muốn cầu xin hãy cầu xin Allah!

Đây là lời di huấn khẳng định tầm quan trọng của việc hướng đến một mình Allah trong cả lúc phồn thịnh và hoạn nạn.

Thiên Sứ Muhammad đã đi Ta-if để kêu gọi cư dân ở đó đến với Islam nhưng tất cả người dân đều cư xử tệ bạc với Người, họ đã có những hành động xấu đến Người và xua đuổi Người khỏi khu vực của họ. Thiên Sứ Muhammad đã rất buồn bã, Người đã cầu xin Thượng Đế của Người với lời cầu nguyện tha thiết được một sổ sách tiêu sử ghi lại.

Lời cầu nguyện

Lay Allah, bے tôi xin than với Ngài về sự yếu đuối của bے tôi, về sự thiếu nhạy bén và khôn ngoan của bے tôi, và về sự bất lực của bے tôi trước mọi người ..

Ôi Đấng Nhân Từ trên tất cả mọi sự nhân từ, Ngài là Thượng Đế của những người yếu thế, Ngài là Thượng Đế của bے tôi .. bے tôi biết trông cậy vào ai đây .. trông cậy vào những kẻ xa xôi kia (người dân Ta-if) để họ hất hủi và xua đuổi bے tôi .. hay trông cậy vào những kẻ thù mà Ngài đã cho họ chiếm ưu thế hơn bے tôi (dân Makkah) ..?

Nếu không sợ sự phẫn nộ của Ngài trút xuống bے tôi thì chắc bے tôi sẽ buông xuôi .. nhưng vì sự thương xót của Ngài dành cho bے tôi quá dồi dào bao la .. với ánh sáng nơi sắc diện của Ngài, ánh sáng mà nó tỏa khắp mọi nơi tăm tối, ánh sáng mà nó cải thiện cõi trần và cõi Đời Sau, bے tôi cầu xin Ngài che chở tránh khỏi mọi điều làm Ngài giận dữ .. bے tôi sẽ tiếp tục chấp hành sứ mạng mà Ngài giao phó cho bے tôi cho tới khi Ngài hài lòng .. quả thật không có sức mạnh và quyền lực nào khác ngoài sức mạnh và quyền lực của Ngài.

(Hadith do học giả Attahra-ni và những học giả khác ghi lại, tuy nhiên, một số học giả cho rằng Hadith này yếu).



التشكيل الفني يعكس فن الخط الإسلامي "الثُلث"
 للآية الكريمة
 {وما أرسلناك إلا كافة للناس بشيراً ونذيراً}
 من أعمال الخطاطة اليابانية نوبوكو ساجاوا

Núi Annur tại Makkah



Sứ mạng Thiên Sứ của Muhammad ﷺ

Muhammad ﷺ đã sống một cuộc sống bình thường như bất kỳ ai khác trong cộng đồng, Người làm công việc chần cừ thuê và đi buôn, và Người luôn được mọi người biết đến với tính ngay thẳng, thật thà và trung thực. Người chưa bao giờ tôn thờ bực tượng mặc dù Người sống trong xã hội thờ các thần linh bực tượng khác nhau. Người tin rằng vũ trụ do một Đấng Toàn Năng tạo ra và không có đối tác chia sẻ. Người thường đi vào một hang động nhỏ để tịnh tâm, suy ngẫm và thờ phượng Đấng Tạo Hóa.

Hang động mà Muhammad ﷺ thường đi vào để tịnh tâm và suy ngẫm là hang động của núi Annur có tên gọi hang Hira'. Núi Annur này có độ cao từ mặt đất khoảng 634 m, nằm cách nhà nguyện Al-Haram – Makkah khoảng 4 km.

Không phải là giấc mơ hay ảo mộng



Khi Muhammad ﷺ được bốn mươi tuổi, Người trở nên thích trầm tư một mình và lãnh cuộc sống thể tục. Vào tháng Ramadan năm 610 tây lịch, trong lúc Muhammad ﷺ đang tịnh tâm suy ngẫm và tìm sự cứu rỗi nơi Đấng Tạo Hóa trong hang động Hira' thì đại Thiên Thần Jibril xuất hiện lần đầu tiên và nói với Người: "Hãy đọc!". Lúc đó, Người cảm thấy rất sợ hãi bởi vì Người là kẻ mù chữ không biết đọc cũng không biết viết, nên Người đã trả lời: "Tôi không biết đọc". Đại Thiên Thần Jibril đã nhắc lại yêu cầu của mình ba lần và Người vẫn trả lời tương tự. Sau đó, đại Thiên Thần Jibril đọc những câu này để bắt đầu cho sự khai thị của Đấng Tạo Hóa vũ trụ xuống cho toàn thể nhân loại:

Nhân danh Allah, Đấng Rất Mực Độ Lượng, Đấng Rất Mực Khoan Dung

{Hãy đọc nhân danh Thượng Đế của Người, Đấng đã tạo hóa con người từ một hón máu đặc. Hãy đọc bởi Thượng Đế của Người, Đấng Rất Mực Quảng Đại, Đấng đã dạy bằng cây viết, Đấng đã dạy con người điều y không biết.}

(Chương 96 – Al’alaq: 1 – 5).

Đại Thiên Thần Jibril sau đó biến mất và ngài đã chưa cho Muhammad ﷺ biết rằng Người sẽ là vị Thiên Sứ, vị Nabi.

Muhammad ﷺ trở về nhà trong trạng thái lo âu và sợ hãi

Muhammad ﷺ vội quay trở về nhà với cơ thể run rẩy và tâm trạng đầy lo sợ. Người kể lại cho vợ của Người bà Khadijah những gì đã xảy ra và bảo bà đắp chăn cho Người. Sau đó, bà Khadijah đã trấn an Người rằng Allah sẽ không ban điều xấu cho Người bởi vì Người luôn hàn gắn tình máu mủ ruột thịt, luôn giúp đỡ người nghèo và yếu thế và luôn cư xử lễ phải và đúng đắn với mọi người.



Từ “Muhammad” được viết theo kiểu bậc thang đi lên để thể hiện Người đi lên hang Hira’ và vượt lên đỉnh – do nhà thiết kế người Jordan Abdul Majid Anna’irat.



Sự mặc khải từ nơi Đấng Độ Lượng hay sự quấy nhiễu từ Shaytan?

Bà Khadijah đã đưa Muhammad ﷺ đến gặp người anh (em) họ của bà tên Waraqah bin Nawfal, lúc bấy giờ ông là một bô lão thông thái, ông được xem là người am hiểu Kinh Sách (Tawrah – Cựu ước và Injil – Tân ước) trong thời Jahiliyah. Vì là người am hiểu Kinh Sách nên khi ông Waraqah nghe được những gì xảy ra với Muhammad ﷺ thì ông liền cho biết vị xuất hiện đó chính là Namus (cách gọi đại Thiên Thần Jibril theo nguồn kiến thức Kinh Sách của ông) vị mà đã mang Bức Thông Điệp của Allah mặc khải xuống cho Nabi Musa (Moses). Ông Waraqah khẳng định rằng Muhammad ﷺ rồi đây sẽ là một vị Nabi dạy nhân loại về Đấng Tạo Hóa của họ và sẽ là một vị Thiên Sứ rao truyền lời phán của Allah và đưa nhân loại từ nơi tối tăm ra ngoài ánh sáng chân lý. Ông Waraqah ước rằng phải chi ông còn trẻ thì chắc chắn ông sẽ hỗ trợ cho Muhammad ﷺ trên con đường hoàn thành Sứ Mạng này, và ông còn dự đoán rằng chắc chắn người dân Makkah sẽ trục xuất Muhammad ﷺ ra khỏi xứ bởi lẽ không một vị nào mang sứ mạng Thiên Sứ lại không bị người dân của mình căm ghét và xua đuổi.

Muhammad ﷺ là vị Thiên Sứ của Allah

Sau một thời gian, đại Thiên Thần Jibril xuống trần gặp Muhammad một lần nữa và đọc cho Người các lời phán của Allah, các lời phán mang nội dung truyền lệnh cho Người phải rao truyền Bức Thông Điệp của Ngài.

{Này hỡi người đắp chăn! Hãy đứng lên mà đi cảnh tỉnh, hãy vĩ đại hóa Thượng Đế của Người, hãy giữ y phục của Người luôn sạch sẽ, và hãy tránh xa các tượng thần. Và khi Người làm ơn cho người thì chớ mong họ trả ơn lại cho Người; và hãy vì Thượng Đế của Người mà cố kiên nhẫn và chịu đựng!}

(Chương 74 – Al-Muddaththir: 1 – 7).

Kể từ đó, đại Thiên Thần Jibril tiếp tục xuống trần gặp Muhammad trong suốt 23 năm cho việc hoàn tất truyền lời mặc khải của Allah (Qur’an) đến Muhammad để Người rao truyền Nó đến toàn thể nhân loại.

Sự rao truyền và kêu gọi của Muhammad ﷺ như thế nào?

Muhammad ﷺ kêu gọi gia đình, dòng họ và người dân của mình cùng tất cả nhân loại nhận ra một thực tế rằng đích thực vũ trụ này có một Thượng Đế duy nhất chính là Allah, Ngài không có đối tác ngang vai, một mình Ngài đã tạo ra cả vũ trụ, và một mình Ngài đã tạo ra các tầng trời và trái đất cùng tất cả nhân loại. Bởi thế, con người không được phép thờ phượng ai (vật) khác ngoài Allah, không được phép tôn thờ bất cứ ai (vật) khác cùng với Ngài và cũng không được phép tuân theo mệnh lệnh của ai (vật) khác ngoài Ngài.

Bức Thông Điệp mà Muhammad ﷺ mang đến từ nơi Thượng Đế là gì?

Đó là Islam, tức quy phục Allah qua đức tin nơi Ngài, chấp nhận các giới luật của Ngài, được gọi là Aqeedah và Shari'ah. Aqeedah có nghĩa là tin vào sự hiện hữu của Allah, tin Ngài là Đấng Duy Nhất không có đối tác ngang vai, tin Ngài là Đấng Chủ Tể của nhân loại, Đức Vua của nhân loại và Thượng Đế của nhân loại (được gọi là Tawhid). Shari'ah có nghĩa là hệ thống giáo lý và các điều luật mà Allah ban hành để quản lý hành vi và tất cả mọi mặt của đời sống con người. Shari'ah được chia thành ba nhánh chính:

1- Sự thờ phượng: Là hệ thống giáo lý dạy con người cách thờ phượng Allah bao gồm sự chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là vị Thiên Sứ của Ngài, lễ nguyện Salah, xuất Zakah (thuế an sinh), nhịn chay Ramadan, và đi hành hương về nhà nguyện Al-Haram tại Makkah đối với những ai có đủ khả năng và điều kiện.

2- Đạo đức: Bao gồm các giá trị và phẩm chất cao quý mà Allah muốn con người giữ lấy để đối xử với nhau, như nhân cách tốt, trung thực, ngay thẳng, uy tín, chân thành, tinh thần tương trợ tương ái, tình yêu, công bằng, tình huynh đệ, sự vị tha, và rộng lượng, ...

3- Quan hệ giao tế: Bao gồm các quy định và điều kiện cho tất cả các vấn đề của cuộc sống hàng ngày như kết hôn, ly hôn, thừa kế, tư pháp, thương mại, nông nghiệp và nhân quyền, ...

Cần lưu ý rằng Thiên sứ Muhammad đã dành trọn 11 năm ở Makkah sau khi nhận được sứ mạng Thiên Sứ để tập trung vào việc củng cố Aqeedah (Tawhid) và đức tin nơi một mình Allah duy nhất, Đấng không có đối tác ngang vai. Và sau khi di cư đến Madinah, Thiên sứ Muhammad đã trải qua gần mười năm ở đây, trong thời gian đó, Người tập trung vào việc giảng dạy cho dân chúng các nền tảng giáo lý và các quy tắc của Islam được gọi là Shari'ah.

Aqeedah
và
Shari'ah

وصايا الرسالة السماوية

مختصر ما حرمه الله على عباده

{Hãy bảo họ

(Muhammad!): Đến đây, Ta sẽ đọc cho các người điều lệnh mà

Thượng Đế của các người đã cấm các người: chớ đừng bao

giờ làm Shirk (tổ hợp) với Allah một điều gì, hãy ăn ở tử tế với

cha mẹ của các người, chớ vì sợ nghèo mà các người giết con

cái của các người bởi TA (Allah) mới là Đấng cung dưỡng các

người và con cái của các người. Và các người chớ đến gần

những điều sàm bậy một cách công khai hay kín đáo, và chớ

giết sinh mạng mà Allah đã nghiêm cấm trừ phi vì lý do chính

đáng. Đó là điều chỉ thị cho các người mong rằng các người

biết suy ngẫm. Và các người chớ đến gần tài sản của trẻ mồ

côi trừ phi với mục đích cải thiện nó cho đến khi trẻ mồ côi

đến tuổi trưởng thành, và hãy đo cho đúng và cân cho đủ;

TA chỉ bắt mỗi linh hồn gánh vác trách nhiệm tùy theo khả

năng của nó; và khi các người nói năng thì hãy công bằng

trong lời nói dẫu rằng nó có nghịch lại với bà con ruột thịt đi

chăng nữa; và các người hãy làm tròn lời giao ước của Allah.

Đó là điều Ngài chỉ thị cho các người mong rằng các người

biết ghi nhớ.} (Chương 6 – Al-An'am: 151, 152).

Đây là hai câu Kinh 151 và 152 của chương 6 - Al-An'am mang những lời răn và chỉ thị được Allah, Đấng Toàn Năng ban hành để nhân loại chấp hành và thực hiện theo cũng như để nhân loại bỏ đi những sự việc trước đó của thời ngu muội Jahiliyah. Và những lời răn và chỉ thị này là cơ sở căn bản cho hệ thống đạo đức và cuộc sống thực tiễn tốt đẹp.

Giải giải bức Thông Điệp Islam ... nhưng ở tại Abyssinia

Có lẽ phần giải thích hay phần giới thiệu tốt nhất về bức Thông Điệp Islam là những gì được diễn đạt trên chiếc lưới của một vị Sahabah tên Ja'far bin Abi Talib lúc ông là một trong số một nhóm tín đồ Muslim chạy trốn khỏi sự đàn áp của Quraish ở Makkah sang vương quốc Abyssinia – nay là Ethiopia – để duy trì và giữ gìn tôn giáo của họ. Nhóm này đã cầu cứu sự bảo vệ từ đức Vua Annajashi (Negus) đang cai trị vào thời điểm đó.

Đó là vào năm thứ năm của cuộc tuyên truyền và kêu gọi đến với Islam. Vào thời điểm đó, Thiên Sứ Muhammad thấy những gì đang xảy ra với các tín đồ Muslim từ sự bất công và áp bức cũng như sự cấm vận kinh tế dưới bàn tay của những kẻ ngoại đạo Quraish, nên Người khuyên họ di cư đến Abyssinia để tị nạn và Người nói rằng vị cai trị ở nơi đó là một nhà vua anh minh và công bằng không hề bất công với bất kỳ ai.

Vị Sahabah tên Ja'far bin Abi Talib đã nói gì với nhà vua Negus?

“Này hỡi đức vua! Chúng tôi từng là một cộng đồng ngu muội, chúng tôi tôn thờ các bực tượng, chúng tôi ăn xác chết, chúng ta thường làm những việc làm ô uế và vô luân, chúng tôi thường cắt đứt các mối quan hệ họ hàng và thân tộc, và chúng tôi ý mạnh hiệp yếu.

Chúng tôi vẫn sống theo cách ngu muội đó cho tới khi Allah dựng lên một người trong cộng đồng của chúng tôi làm một vị Thiên Sứ và gửi đến cho chúng tôi. Và chúng tôi rất đổi quen thuộc và biết rõ về lai lịch cũng như phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người đó. Người đó đến kêu gọi chúng tôi thờ phượng Allah duy nhất, bảo chúng tôi từ bỏ những gì chúng tôi và tổ tiên của chúng tôi đã và đang thờ phượng từ đá và các bực tượng.

Người đó ra lệnh cho chúng tôi phải thành thật trong lời nói, phải thực hiện chữ tín, phải hàn gắn quan hệ họ hàng, phải tử tế với người láng giềng chòm xóm, phải ngưng hành động vô luân và gây đổ máu, Người cấm chúng tôi những hành vi dâm loạn, cấm chúng tôi nói dối, cấm chúng tôi ăn tài sản của trẻ mồ côi, cấm chúng tôi vu khống những phụ nữ trong sạch, Người ra lệnh bảo chúng tôi

thờ phượng một mình Allah, không tổ hợp cùng với Ngài một đối tác ngang vai trong thờ phượng và tuân lệnh, và Người bảo chúng tôi cầu nguyện, bố thí và nhịn chay.

Thế là chúng tôi tin nơi Người nhưng người dân của chúng tôi lại thù ghét chúng tôi về sự việc đó, họ đàn áp, hành hạ chúng tôi bắt chúng tôi phải từ bỏ tín ngưỡng này của chúng tôi, họ áp bức và hà hiếp chúng tôi bắt chúng tôi phải thờ phượng các bực tượng. Vì họ bắt công với chúng tôi, ép chúng tôi đến đường cùng và dồn chúng tôi vào ngõ cụt nên chúng tôi đành rời bỏ xứ sở của mình để đến xứ sở của ngài, chúng tôi không chọn ai khác ngoài ngài vì chúng tôi muốn được sự công bằng ở nơi ngài và chúng tôi thực sự hy vọng chúng tôi sẽ không bị đối xử bất công khi ở xứ sở của ngài.”

Nhà Vua Negus thừa nhận Islam

Nhà Vua Negus là một vị vua anh minh và công bằng, ông theo tôn giáo của Nabi Ysa và rất kính sợ Allah. Nhà Vua đã yêu cầu ông Ja'far đọc một thứ gì đó được mặc khải xuống cho Muhammad. Thế là ông Ja'far đã đọc cho Nhà Vua nghe một đoạn Kinh của chương 19 – Maryam. Nghe xong những câu Kinh đó, Nhà Vua Negus đã xúc động và khóc ướm cả bộ râu của mình rồi nói:

“Quả thật, cái này (Bức Thông Điệp của Muhammad) và những gì Nabi Ysa đã mang đến đều xuất phát từ cùng một nơi (Allah).”



Bất chấp những nỗ lực của ông Amru Bin Al-Ass (lúc đó chưa vào Islam) trong việc thuyết phục mình trả nhóm tín đồ Muslim đã đến Abyssinia về lại Makkah, Nhà Vua Negus vẫn cương quyết cho phép những người Muslim đó được quyền tị nạn và cư trú tại Abyssinia dưới sự bảo an của ông.

Islam .. Bức Thông Điệp cuối cùng từ nơi Thượng Đế

Islam là gì?

Từ "Islam" có nghĩa là quy phục chỉ một mình Allah, Đấng Duy Nhất đã tạo dựng vũ trụ và mọi vạn vật, không có đối tác chia sẻ vương quyền, và không có Đấng nào xứng đáng được thờ phượng ngoài Ngài. Tôn giáo Islam là tôn giáo chỉ tôn thờ một mình Allah, Đấng Chủ Tể, Đấng Tạo Hóa.



Các đại danh hoàn mỹ của Allah

Allah có rất nhiều đại danh và thuộc tính, có những đại danh và thuộc tính được đề cập trong Qur'an và những đại danh và thuộc tính được đề cập trong các lời di huấn của Thiên Sứ Muhammad, trong đó có cả thấy 99 đại danh và thuộc tính quen thuộc. {**Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn mỹ nhất, bởi thế, hãy cầu nguyện Ngài bằng các tên gọi đó**} (Chương 7 – Al-A'raf: 180). {**Hãy bảo họ (Muhammad): "các người hãy cầu nguyện Allah hay cầu nguyện Đấng Độ Lượng, các người hãy cầu nguyện Ngài với bất cứ tên gọi nào (cũng đều tốt cả) bởi vì Ngài có các tên gọi hoàn mỹ"**.} (Chương 17 – Al-Isra': 110).



{Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Thượng Đế nào khác, Ngài là Đấng biết điều vô hình và điều hữu hình và Ngài là Đấng rất mực độ lượng, rất mực khoan dung. Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Thượng Đế nào khác, Ngài là Vua, là Đấng Linh thiêng, là Đấng ban sự bằng an, Đấng ban đức tin, Đấng bảo vệ an ninh, Đấng Toàn năng, Đấng không cưỡng lại được, Đấng Tự hào, quang vinh thay Allah! Ngài vượt hẳn mọi điều mà chúng đã gán cho Ngài. Ngài là Allah, Đấng Tạo hóa, Đấng khởi sự, Đấng ban hình thể, Đấng mang những tên gọi tốt đẹp nhất và hoàn mỹ nhất. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều tán dương Ngài bởi Ngài là Đấng Toàn năng và Sáng suốt.} (Chương 59 – Al-Hashr, câu 22 -24).

Thiên Sứ Muhammad và Islam:

Ông Abu Amru Sufyan con ông Abdullah Aththaqafi thuật lại: Tôi nói: Thưa Thiên Sứ của Allah, xin Người hãy cho tôi một lời khuyên trong Islam mà tôi không cần phải hỏi bất cứ ai khác ngoài Người nữa. Người nói:

Islam là đức tin và sự ngay chính

"Người hãy nói: 'Tôi tin nơi Allah' rồi hãy ngay chính!"

(Muslim ghi lại).

Thiên Sứ Muhammad chỉ nói vắn vắn 5 từ nhưng đã chỉ ra toàn bộ cuộc sống của một người Muslim có đức tin và vẽ ra cho y một con đường thẳng bước đến với Allah tích hợp giữa lời nói và hành động. Islam đòi hỏi sự ngay chính và trung thực trong mọi vấn đề của cuộc sống cũng như trong đức tin nơi Allah, và đó là cách để từng cá thể làm nên giá trị cho hành vi, mục tiêu và nguyện vọng của mình, giúp y đón nhận các giáo luật của Allah và các quy định của Ngài để y có được đời sống thanh thản và tịnh tâm, tận hưởng được sự thư thái, yên bình và hạnh phúc. Quả thật, Allah đã mô tả rõ ràng về tình trạng của những người có đức tin với lời phán của Ngài: {**Quả thật, những ai nói: "Thượng Đế của chúng tôi là Allah" rồi thẳng bước trên con đường ngay chính thì các Thiên thần sẽ xuống động viên họ, bảo: "Quý vị chớ lo sợ cũng chớ nên buồn phiền, quý vị hãy vui lên với tin mừng về Thiên Đàng mà quý vị đã được hứa hẹn."**} (Chương 41 – Fussilat: 30).

Islam và Salam (sự bằng an)

Salam là một trong các đại danh hoàn mỹ của Allah được nói trong Thiên Kinh Qur'an. Ai qui phục một mình Allah chắc chắn sẽ cảm thấy được sự yên bình và bằng an trong tâm hồn, y sẽ sống đời sống bằng an, không lo âu cũng như không sợ hãi. Một trong những nét đẹp của Islam là lời chào giữa những người Muslim với nhau, họ chào nhau bằng một lời chào đặc trưng: Assalamualaykum warahmatullah wabaraka-tuh và thường được rút gọn với lời: Assalamualaykum (có nghĩa là chào an lành!).

{Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Thượng Đế nào khác, Ngài là Vua, là Đấng Linh thiêng, là Đấng ban sự bằng an, Đấng ban đức tin, Đấng bảo vệ an ninh, Đấng Toàn năng, Đấng không cưỡng lại được, Đấng Tự hào, quang vinh thay Allah! Ngài vượt hẳn mọi điều mà chúng đã gán cho Ngài.}

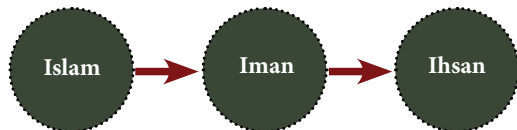
(Chương 59 – Al-Hashr: 23).

Tín đồ Muslim hay tín đồ Muhammad?

Khác với các tôn giáo khác, những người đi theo Thiên Sứ Muhammad không được gọi là tín đồ Muhammad mà được gọi là tín đồ Muslim. Một người khi vào Islam bằng đức tin nơi Allah và vị Thiên Sứ của Ngài thì người đó được gọi là tín đồ Muslim.

Các trụ cột nền tảng của đức tin và các cấp bậc tôn giáo trong Islam

Đức tin trong Islam gồm cả bảy trụ cột nền tảng: đức tin nơi Allah, đức tin nơi các Thiên Thần của Ngài, đức tin nơi các Kinh Sách của Ngài, đức tin nơi các vị Thiên Sứ của Ngài, đức tin nơi cõi Đời Sau, và đức tin nơi sự Tiễn Định tốt xấu (xem chi tiết ở trang 83). Riêng cấp bậc tôn giáo trong Islam có cả bảy cấp bậc:



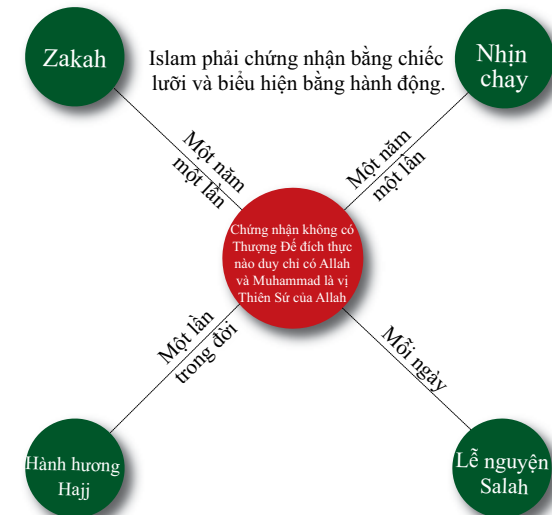
Ihsan là thờ phượng Allah như thể chúng ta nhìn thấy Ngài nhưng nếu chúng ta không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài nhìn thấy chúng ta.

Điều này được dựa theo Hadith do ông Umar bin Al-Khattab thuật lại rằng đại Thiên Thần Jibril xuống trần dưới thân hình người phạm đến hỏi Thiên Sứ Muhammad về Islam, Iman và Ihsan.

Các trụ cột nền tảng của Islam

Islam được dựng trên năm trụ cột căn bản, không được phép bác bỏ bất cứ một trụ cột nào. Một người sẽ không trở thành người Muslim trừ phi y phải đảm bảo đầy đủ năm trụ cột nền tảng này của Islam.

1	Tuyên thệ Shahadah	Tuyên thệ Shahadah phải được thốt lên bằng lời, tin bằng con tim và phải thể hiện bằng thể xác. Đó là lời: "Ash-hadu an la ila-ha illollo-h wa ash-hadu anna Muhammadan rosu-lullo-h" có nghĩa là "Tôi chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào duy chỉ có Allah và tôi chứng nhận Muhammad là vị Thiên Sứ của Allah".
2	Lễ nguyện Salah	Phải thực hiện năm lễ nguyện Salah bắt buộc mỗi ngày đêm vào các giờ được qui định.
3	Nhịn chay	Phải nhịn chay tháng Ramadan hằng năm.
4	Zakah	Phải trích một phần tài sản cho người nghèo (giống như một loại thuế an sinh).
5	Hành hương Hajj	Phải đi hành hương đến Nhà nguyện Al-Haram tại Makkah một lần trong đời đối với ai có khả năng và điều kiện đến đó.



1- Sự tuyên thệ Shahadah

Sự tuyên thệ Shahadah là nền tảng trụ cột căn bản của tôn giáo, là sự khẳng định tính độc nhất của Allah – Đấng Toàn Năng không có đối tác ngang vai, Đấng duy nhất đáng được thờ phượng.



Người được mô tả là một tín đồ Muslim khi nào y đã tuyên thệ Shahadah bằng lời và tin bằng con tim rồi thể hiện theo đúng với ý nghĩa của nó, đó là thực thi các trụ cột còn lại của Islam từ lễ nguyện Salah, nhịn chay, Zakah và hành hương đến ngôi nhà của Allah – Al-Haram.

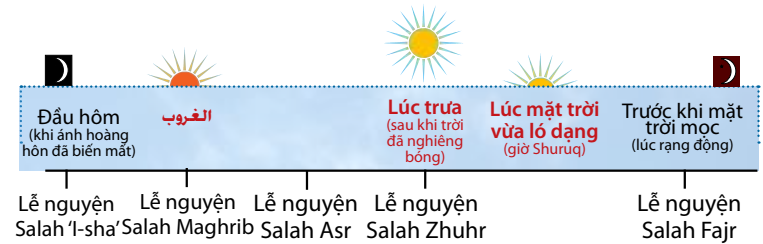


Sự chứng nhận rằng Muhammad là vị Thiên Sứ của Allah là tin nơi Sứ Mạng Nabi của Người cũng như Bức Thông Điệp Người mang đến từ nơi Allah Tối Cao; và tin nơi tất cả các vị Nabi cũng như các vị Thiên Sứ trước Người.

2- Năm lễ nguyện Salah

Lễ nguyện Salah có vị trí vĩ đại trong Islam, nó là điều đầu tiên mà con người bị đưa ra xét xử vào Ngày Phục Sinh, nó là dấu hiệu phân biệt giữa người Kafir (vô đức tin) và người Muslim đã tuyên thệ lời Shahadah một cách chân thật. Allah sắc lệnh cho mỗi tín đồ Muslim năm lễ nguyện Salah trong một ngày đêm, trong đó, mang ý nghĩa độc đáo về việc tổ chức thời gian của con người. Mỗi tín đồ Muslim bắt buộc phải thực hiện lễ nguyện Salah của y theo đúng giờ giấc qui định và đúng với sự hướng dẫn của Thiên Sứ Muhammad.

Lễ nguyện Salah là hành vi biểu hiện của đức tin Iman



{Và khi nào đám bầy tôi của TA (Allah) hỏi Người (Muhammad) về TA thì (Người hãy cho họ biết rằng) quả thật TA ở rất gần, TA sẽ đáp lại lời khẩn vái của người nguyện cầu khi y cầu xin TA. Bởi thế, họ hãy đáp lại (Lời kêu gọi của) TA và hãy tin tưởng nơi TA, mong rằng họ được hưởng dẫn.} (Chương 2 – Al-Baqarah: 186).

Tiếng Salah (صَلَاة) trong ngôn ngữ Ả Rập được lấy từ tiếng Silah (صِلَّة) có nghĩa là sự kết nối. Như vậy, lễ nguyện Salah là sự kết nối giữa người bề tôi và Thượng Đế của y, là sự giao tiếp của con người với Đấng Tạo Hóa; với lễ nguyện Salah con người tạ ơn Ngài, tán dương ca tụng Ngài, than phiền với Ngài về nỗi lo lắng buồn đau của bản thân, xin Ngài phù hộ và giúp đỡ, xin Ngài hướng dẫn, bảo vệ và che chở.

Lễ nguyện Salah trong Islam thực chất là sự gặp gỡ giữa con người và Đấng Tạo Hóa của y mỗi ngày năm lần. Nó cho y năng lượng tinh thần, ổn định tâm lý, đạt được sự thư thái và hạnh phúc theo chiều dài của cuộc đời y. Năm lễ nguyện Salah mỗi ngày không tiêu hao hơn nửa tiếng đồng hồ (30 phút) hoặc (40 phút) của mỗi ngày.

Năng lượng tinh thần và nguồn lực cho linh hồn

Quả thật con người gồm có thể xác và tinh thần, thể xác cần năng lượng cho thể xác qua việc ăn uống từ 3 đến 4 lần mỗi ngày và qua sự nghỉ ngơi và ngủ. Việc dung nạp năng lượng cho thể xác từ việc ăn uống, nghỉ ngơi và ngủ hao tốn thời gian rất nhiều, nhiều hơn cả thời gian mà con người cần cho lễ nguyện Salah – nguồn năng lượng cho tinh thần.

3- Zakah

Allah sắc lệnh qui định mỗi tín đồ Muslim phải xuất Zakah (thuế an sinh). Đó là người tín đồ phải trích 2,5% từ nguồn tài sản của mình mỗi năm khi số lượng tài sản sở hữu được đã đến mức qui định phải xuất. Của Zakah này được chi cho những người nghèo, những người khó khăn, những người làm công việc thu gom và phân phát của Zakah, những người Muslim mới cải đạo nhằm để cảm hóa trái tim của họ, những người mắc nợ nhưng khó khăn trong việc thanh toán nợ, những người lỡ đường cần số tiền cho chuyến lộ trình trở về nhà, những người nô lệ muốn chuộc bản thân, và những người đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah.

Allah sắc lệnh qui định mỗi tín đồ Muslim phải xuất Zakah (thuế an sinh). Đó là người tín đồ phải trích 2,5% từ nguồn tài sản của mình mỗi năm khi số lượng tài sản sở hữu được đã đến mức qui định phải xuất. Của Zakah này được chi cho những người nghèo, những người khó khăn, những người làm công việc thu gom và phân phát của Zakah, những người Muslim mới cải đạo nhằm để cảm hóa trái tim của họ, những người mắc nợ nhưng khó khăn trong việc thanh toán nợ, những người lỡ đường cần số tiền cho chuyến lộ trình trở về nhà, những người nô lệ muốn chuộc bản thân, và những người đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah.

4- Nhịn chay tháng Ramadan

Allah sắc lệnh bảo những tín đồ Muslim phải nhịn chay giống như Ngài đã sắc lệnh cho những người thời trước họ.

Việc nhịn chay diễn ra trong tháng Ramadan, đó là tháng mà Allah đã ban Kinh Qur'an xuống. Trong tháng đó, người Muslim bị cấm ăn, uống, sinh hoạt vợ chồng từ lúc rạng đông cho đến khi mặt trời lặn khuất, tuy nhiên, các sinh hoạt khác được hoạt động bình thường.



Nhịn chay mang lại những lợi ích rất lớn cho sức khỏe, điều này được chứng minh bởi y học hiện đại. Qua nhịn chay, người nhịn chay còn rèn luyện được cách kiểm chế dục vọng và ham muốn của bản thân và cải thiện được tinh thần. Người nhịn chay sẽ cảm thấy yếu đuối và cần đến Allah, cần đến sự giúp đỡ và sự cung dưỡng của Ngài. Và qua sự nhịn chay, người tín đồ sẽ biết cảm thông với những người nghèo, sẵn sàng chia sẻ thức ăn, nước uống và những thiên lộc khác cho những ai kém may mắn hơn.

Tháng âm lịch của Islam	
1	Muharram
2	Safar
3	Rabi'a Al-Auwal
4	Rabi'a Al-Thani
5	Jumada Al-Ula
6	Jumada Al-Akhirah
7	Rajab
8	Sha'ban
9	Ramadan
10	Shauwal
11	Zdu Al-Qa'dah
12	Zdu Al-Hijjah

5- Hành hương Hajj

Hành hương Hajj là trụ cột thứ năm trong các trụ cột nền tảng của Islam. Nó là nghĩa vụ bắt buộc đối với mỗi tín đồ Muslim trưởng thành, tinh táo, tự do và có khả năng và điều kiện thực hiện. Mỗi tín đồ Muslim có điều kiện và khả năng phải thực hiện chuyến hành hương Hajj một lần trong đời.

Thiên sứ Muhammad nói: "Ai đi hành hương Hajj vì Allah Tối Cao mà không dâm dục cũng như không làm điều tội lỗi thì sẽ trở lại y như thuở mới lọt lòng mẹ." (Albukhari, Muslim).

Hành hương Hajj là hình thức thờ phượng tập thể lớn nhất, hàng triệu người Muslim từ khắp nơi khác nhau trên thế giới đến Makkah. Họ cùng tập trung lại vào ngày mồng 9 tháng Zdu Al-Hijjah tại khu vực được gọi là Arafat để cùng cầu nguyện và ca tụng Allah với tiếng nói và bản ngữ khác nhau.

Cùng một Thượng Đế và cùng một bức Thông Điệp

Các vị Nabi, các vị Thiên Sứ của Allah:

Các vị Nabi, các vị Thiên Sứ của Allah: Thiên Sứ Muhammad nhấn mạnh một thực tế xác thực rằng Allah là Thượng Đế của tất cả nhân loại, Ngài không bỏ mặc họ vất vả vất vưởng không có sự hướng dẫn mà Ngài đã luôn gửi đến cho họ các vị Thiên Sứ, các vị Nabi qua các thời đại mang cùng một Bức Thông Điệp khẳng định sự tồn tại của Ngài và tính Duy Nhất của Ngài. Mục đích Bức Thông Điệp của Allah là để nhân loại nhận biết Thượng Đế của họ, nhận biết ý nghĩa và giá trị mà Ngài đã tạo hóa ra họ, bảo vệ họ khỏi sự sai lầm và lệch lạc, và hướng dẫn họ đến với phẩm chất đạo đức tốt đẹp.



Qur'an chỉ đề cập đến 25 vị Nabi và Thiên Sứ, Qur'an tập trung vào những câu chuyện của một số vị trong 25 vị đó. Qur'an nhắc đến tổ tiên của loài người Adam và cũng là người cha của các vị Nabi 25 lần, nhắc đến Nabi Nuh (Noah) 43 lần, Nabi Ibrahim (Abraham) 29 lần, Nabi Musa (Moses) 136 lần và Nabi Ysa (Jesus) 25 lần.

Thiên sứ của Allah nói: **“Hình ảnh của Ta và hình ảnh của các vị Thiên sứ trước Ta giống như hình ảnh của một người đàn ông xây một công trình kiến trúc, y đã hoàn tất tốt đẹp trừ một miếng gạch tại một góc của công trình; thế là mọi người đi vòng quanh, họ ngưỡng mộ công trình nhưng họ lại nói: nếu chỗ này được gắn thêm một viên gạch nữa thì hoàn hảo. Ta chính là viên gạch đó và Ta chính là vị Thiên sứ cuối cùng”** (Albukhari: 3535).

ملاحظة: اللبنة هي حجر البناء والمقصود أن البناء كان فيه فراغ فجاء محمد [وأكملة. والبناء أو البيت الجميل يمثل الرسالات السماوية التي أرسلها الله سبحانه وتعالى منذ عهد آدم، وحتى محمد].

{Và quả thật, TA (Allah) đã cử phái các Sứ giả đến với nhân loại trước Người (Muhammad). Trong số đó có người TA đã kể cho Người câu chuyện của họ và có người TA không kể câu chuyện của họ cho Người. Và không một Sứ Giả nào được quyền mang bất cứ câu Kinh nào đến trừ phi có Phép của Allah. Và khi Mệnh lệnh của Allah đã được ban hành, vấn đề sẽ được quyết định đúng với sự thật. Và những kẻ tuân theo điều giả dối lúc đó sẽ hoàn toàn bị thất bại.} (Chương 40 – Ghafir: câu 78).

{{Các người hãy nói: Chúng tôi tin nơi Allah và tin nơi những gì được ban xuống cho chúng tôi cũng như những gì được ban xuống cho Nabi Ibrahim, Isma'il, Is-haq, Yacob và các bộ lạc của Israel và những gì được ban xuống cho Nabi Musa và Ysa cùng với những gì được ban xuống cho các vị Nabi (nói chung) từ Thượng Đế của họ, chúng tôi không phân biệt và kỳ thị một vị Nabi nào trong số họ và chúng tôi là những người Muslim (quy phục Allah).} (Chương 2 – Albaqarah: 136).



Kinh Tawrah (Cựu Ước), Kinh Injil (Tân Ước) và Kinh Qur'an là các Kinh Sách của Allah được ban xuống cho nhân loại

Các trụ cột nền tảng của đức tin trong Islam là tin nơi Allah, nơi các Thiên Thần của Ngài, nơi các Kinh Sách của Ngài, nơi các vị Thiên Sứ của Ngài, nơi Ngày Sau và nơi sự Tiễn Định tốt xấu. Mỗi tín đồ Muslim có bổn phận phải tin nơi các Thiên Kinh Sách được Allah ban xuống cho nhân loại như Kinh Suhuf của Ibrahim, Kinh Tawrah được ban xuống cho Nabi Musa, Kinh Zabur được ban xuống cho Nabi Dawood, Kinh Injil được ban xuống cho Nabi Ysa.

Kinh Qur'an không mâu thuẫn với những Thiên Kinh Sách thời trước bởi vì tất cả đều xuất phát từ cùng một nguồn. Kinh Qur'an là hệ thống giáo luật cuối cùng bẻ mặc cho các hệ thống giáo luật trước và là Thiên Kinh duy nhất chứa đựng nguyên văn lời phán của Allah cả về ngôn từ lẫn nội dung ý nghĩa, không hề có sự pha trộn bất kỳ ngôn từ nào từ nơi con người phạm tục như đã xảy ra đối với

các Thiên Kinh thời trước. Kinh Qur'an được chính Allah bảo tồn và lưu giữ nguyên vẹn khỏi sự bóp méo và thêm bớt. Trong Qur'an không hề có bất kỳ sự biến dạng hoặc một sự thay đổi nào như đã xảy ra trong các Thiên Kinh Sách trước. Dù trải qua bao thời gian thăng trầm của lịch sử Kinh Qur'an vẫn là một phép màu còn mãi, sự nguyên vẹn của Nó vẫn được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, và Nó sẽ tiếp tục được bảo tồn nguyên vẹn như thế cho đến Ngày Tận Thế.

{Quả thật, TA (Allah) đã ban xuống Kinh Tawrah trong đó là sự chỉ đạo và ánh sáng. Các vị Nabi, những người thần phục Allah đã dùng nó để phân xử cho những người Do thái, những người tiến sĩ Do thái và các thầy tu Do thái về những gì mà họ được giao phó việc gìn giữ từ Kinh Sách của Allah, và họ là những người minh chứng cho nó. Bởi thế, các người chớ sợ nhân loại mà hãy sợ TA và các người chớ bán các lời phán của TA với một giá ít ỏi. Và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ không có đức tin.} (Chương 4 – Al-Ma-idah, câu 44).

{Và người dân của Kinh Injil hãy xét xử theo những gì được Allah ban xuống trong đó, và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ dấy loạn.} (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 47).

{Họ là những người mà Allah đã gia ân trong số các vị Nabi xuất thân từ con cháu của Adam và từ những người mà TA đã chuyên chở trên chiếc tàu cùng với Nuh và từ con cháu của Ibrahim và của Isra-il và từ những người mà TA đã hướng dẫn và chọn lựa. Mỗi lần những Lời mặc khải của Đấng Rất mực Độ lượng được đọc ra cho họ, họ sụp xuống quì lạy, khóc ra nước mắt.} (Chương 19 – Maryam: 58).

Nabi hoặc Thiên Sứ	Ibrahim (Abraham)	Musa (Moses)	Ysa (Jesus, Giê-su)	Muhammad
Niên đại (ước chừng)	1700 trước công nguyên	1400 trước công nguyên	1 – 33 tây lịch	570 – 532 tây lịch
Tuổi thọ	175 năm	120 năm	33	63 năm

Muhammad và Ibrahim hòa bình khi họ

Nabi Ibrahim được xem là người cha của các vị Nabi của dân Do Thái, Thiên Chúa và những người Muslim bởi lẽ tất cả các vị Nabi đến sau

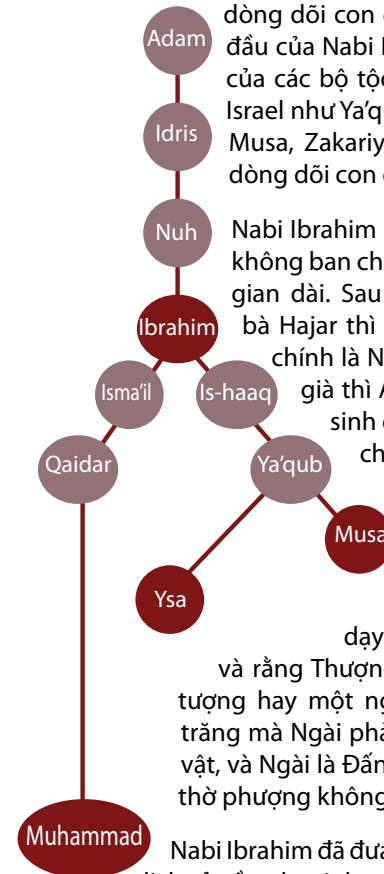
Nabi Ibrahim đều thuộc thế hệ dòng dõi của Người.

Những người Muslim tin rằng Muhammad thuộc dòng dõi con cháu của Nabi Isma'il - người con đầu của Nabi Ibrahim; Isma'il được coi là tổ tiên của các bộ tộc Ả Rập. Còn các vị Nabi của dân Israel như Ya'qub (Jacob), Yusuf (Joseph), Ayyub, Musa, Zakariya và Yahya; tất cả họ đều thuộc dòng dõi con cháu của Is-haq.

Nabi Ibrahim kết hôn với bà Sarah nhưng Allah không ban cho hai người con cái trong một thời gian dài. Sau đó, Nabi Ibrahim kết hôn thêm bà Hajar thì bà sinh cho Người một đứa con, chính là Nabi Isma'il. Và sau khi bà Sarah đã già thì Allah mới cho bà mang thai và đã sinh cho Nabi Ibrahim đứa con thứ hai, chính là Nabi Is-haaq.

Nabi Ibrahim nhận thức được sự tồn tại của Allah cũng như tính Duy Nhất của Ngài, Người đã cống hiến cuộc đời mình để dạy cho mọi người giáo lý độc thần và rằng Thượng Đế không thể nào là một thần tượng hay một ngọn lửa hoặc mặt trời hoặc mặt trăng mà Ngài phải là Allah, Đấng Tạo Hóa mọi vạn vật, và Ngài là Đấng Thần Linh Duy Nhất đáng được thờ phượng không có đối tác ngang vai.

Nabi Ibrahim đã đưa ra các hình ảnh thí dụ vĩ đại trong lịch sử về sự hy sinh, phủ phục mệnh lệnh của Allah qua lời nói và hành động. Người đã chịu hy sinh bản thân mình để người dân của Người ném Người vào trong lửa nhằm để họ trở lại giáo lý độc thần; Người đã đưa người vợ thứ hai của Người – bà Hajar cùng với đứa con trai nhỏ - Nabi Isma'il đến một thung lũng không cây cối, không nguồn nước và không một bóng người ở bán đảo Ả Rập và bỏ lại họ ở đó theo lệnh của Allah – Đấng Toàn



Năng với niềm tin kiên định rằng Ngài sẽ che chở và trông coi họ; sau đó, Người tiếp tục hy sinh cuộc sống đứa con trai của mình – Isma'il vì để thực hiện mệnh lệnh của Allah được thể hiện cho Người qua giấc mơ.

Tuy nhiên, Allah đã không bỏ rơi Người mà Ngài đã cứu Người khỏi đám cháy, cứu con trai Isma'il của Người bằng việc chuộc tính mạng của Isma'il với một con cừu và làm cho khu vực cần cỗi nơi mà Người đã bỏ vợ của Người Hajar cùng con trai Isma'il lại đó thành một thành phố mà tất cả mọi người khắp nơi trên thế giới đều tới lui thăm viếng mỗi ngày; Ngài đã làm vùng đất sa mạc cần cỗi đó thành một nơi phun ra nguồn nước Zamzam, một nguồn nước ngầm tinh khiết và dồi dào vẫn còn chảy cho đến nay.

{Về tôn giáo, ai tốt hơn người dâng trọn bản thân mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt và theo tín ngưỡng thuần khiết của Ibrahim (chỉ tôn thờ riêng một mình Allah)?! Và Allah đã lấy Ibrahim làm vị Khaleel (của Ngài).} (Chương 4 – Annisa', câu 125).

{Và chỉ ai tự lừa dối bản thân (linh hồn) mình mới bỏ tín ngưỡng của Ibrahim bởi vì TA (Allah) đã chọn Y (làm một nhà lãnh đạo) ở trần gian này; và ở Đời Sau chắc chắn Y sẽ ở trong hàng ngũ của những người ngoan đạo.} (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 130).

Đức tin của Ibrahim ở nơi Allah là đức tin kiên định vượt trên tất cả mọi thứ. Đức tin của Người bằng cả đức tin của toàn thể cộng đồng nên Allah đã chọn Người làm vị Khaleel của Ngài (tức vị cận kề nơi Ngài và được Ngài yêu thương nhất) và để Người làm Imam (vị dẫn đầu) của nhân loại, Ngài đã mô tả Người là người hết mực phục tùng mệnh lệnh Thượng Đế của Người và luôn tránh xa những điều không chân lý.

{Quả thật Ibrahim là một nhà lãnh đạo có nhiều đức tính tốt, hết lòng sùng bái Allah, chỉ tôn thờ Allah, và không là một người tôn thờ đa thần. Y biết ơn (Allah) về những Ân huệ của Ngài. Ngài đã chọn Y và hướng dẫn Y theo Chính đạo. Và TA đã ban cho Y

Một Thượng Đế Duy Nhất không có đối tác ngang vai

điều tốt ở đời này. Và ở Đời Sau, quả thật, Y sẽ nằm trong thành phần của những người ngoan đạo. Rồi TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) (phán): "Hãy theo tín ngưỡng của Ibrahim, chỉ tôn thờ Allah và không là một người thờ đa thần." (Chương 16 – An-Nahl: 120-123).

Những người Muslim dành một sự tôn kính rất lớn đối với Nabi Ibrahim vì Người là người được Allah gọi là người Muslim (thần phục Allah), một tên gọi giống tên gọi của những người Muslim bởi vì họ thần phục Allah: họ tuân thủ mệnh lệnh của Allah và sống theo đường lối chỉ đạo của Ngài.

{Ibrahim không là một người Do thái cũng không là một tín đồ Thiên Chúa giáo. Người là một người Muslim (chỉ tôn thờ Allah) và không là một người thờ đa thần. Quả thật, trong nhân loại, người gần Ibrahim nhất là những ai tuân theo Người, và Nabi (Muhammad) này và những ai có đức tin. Và Allah là Đấng Bảo hộ của những người có đức tin.} (Chương 3 – Ali – Imran: 67, 68).

Kinh Qur'an có nhắc đến việc Allah ra lệnh cho Nabi Ibrahim dựng nền móng của ngôi đền để làm nơi cho nhân loại cùng hướng về một mình Allah trong sự thờ phượng. Nabi Ibrahim đã xây dựng nền móng cùng với sự phụ giúp của người con trai của Người – Nabi Isma'il, họ đã bốn bức tường của ngôi đền đến khi nó gần giống như hình dạng ngôi đền của hiện tại, và ngôi đền nằm bên trong Nhà nguyện Al-Haram tại Makkah.

Muhammad và Ibrahim hòa bình khi họ

{Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Xin Ngài hãy làm cho bầy tôi thành hai người Muslim thần phục Ngài và xin Ngài hãy tạo ra một cộng đồng Islam thần phục Ngài từ con cháu của bầy tôi và chỉ cho bầy tôi những nghi lễ bắt buộc và lượng thứ cho bầy tôi bởi vì chắc chắn Ngài là Đấng Hằng Lượng Thứ, Đấng Rất Mực Khoan Dung.} (Chương 2 – Al-Baqarah: 125).



**Hajj
Ibrahimi**

Hàng năm có khoảng 30 triệu tín đồ Muslim đến hành hương Hajj tại Nhà Nguyện Al-Haram. Họ đến từ khắp mọi nơi trên thế giới. Các tín đồ Muslim thực hiện nghi thức hành hương Hajj này là dựa theo lệnh của Kinh Qur'an và Giáo Huấn của Thiên Sứ Muhammad. Và đó cũng là nghi thức của Nabi Ibrahim tức liên quan đến những hy sinh của Người và vợ của Người – bà Hajar.

Tawaf: Thiên Sứ Muhammad đã Tawaf ngôi đền Ka'bah trong chuyến hành hương Hajj của Người. Tiếng "Tawaf" có nghĩa là đi bộ vòng quanh ngôi đền thiêng Ka'bah bảy vòng ngược chiều kim đồng hồ. Tawaf được xem là một dạng thức của lễ nguyện Salah nên được yêu cầu phải có sự tẩy sạch thân thể trước khi thực hiện. Trong lúc Tawaf, người tín đồ nên cầu nguyện, đọc Qur'an, thể hiện sự khúm núm trước Allah và sám hối với Ngài.

Tawaf cũng tương ứng với sự quay vòng của trái đất, mặt trăng, mặt trời và các hành tinh, thậm chí nó tương ứng với sự chuyển động của các hạt "electron" xung quanh hạt nhân của nguyên tử theo cùng một hướng. Hình ảnh này thể hiện sự phù hợp theo quy luật đã định của Allah và đường lối sáng tạo của Ngài. {Mặt trời không được phép bắt kịp mặt trăng, và ban đêm không được phép vượt qua ban ngày; và mỗi cái đều bơi trong quỹ đạo của nó} (Chương 36 – Yasin: 40). {Bảy tầng trời và trái đất cùng với tất cả mọi vạn vật giữa trời đất đều tán dương Ngài (Allah). Không có bất cứ vật gì mà không tán dương Ngài cả, tuy nhiên, các người không hiểu được lời tán dương của chúng mà thôi.} (Chương 17 – Al-Isra': 44).

Maqaam Ibrahim (chỗ đứng của Nabi Ibrahim): Sau khi Tawaf ngôi đền Ka'bah xong, Thiên Sứ Muhammad dâng lễ nguyện Salah hai Rak'at phía sau Maqaam Ibrahim – tảng đá mà Nabi Ibrahim đã đứng trên đó trong suốt thời gian xây ngôi đền Ka'bah và nó đã in hằn dấu đôi bàn chân của Người, và ngày nay nó đã được bao bọc xung quanh bởi khung trụ bằng kim loại và kính như trong bức ảnh. Khi một người tín đồ Muslim đứng dâng lễ nguyện Salah đằng sau Maqaam này để làm theo đường lối của Thiên Sứ Muhammad thì y có thể tưởng tượng rằng mình đang đứng cầu nguyện đằng sau một vị Imam của những người tôn thờ một mình Allah duy nhất – Ibrahim – vị đã dựng lên nền móng của ngôi đền thiêng Ka'bah và xây Nó theo mệnh lệnh của Allah như một ngôi nhà của Ngài để tất cả những người có đức tin cùng thờ phượng một Đấng Duy Nhất từ khắp mọi nơi trên trái đất hướng về.





Sa'i: Thiên Sứ Muhammad đi bộ qua lại giữa hai đồi Safa và Marwah. Đó là nơi mà bà Hajar vợ của Nabi Ibrahim đã đi bộ qua lại tìm nước uống cho đứa con vẫn còn bú của bà – Isma'il – sau khi Nabi Ibrahim đã ra đi theo lệnh của Allah bỏ lại mẹ con bà. Allah muốn nơi hoang vắng đó trở thành một nơi an toàn và bình yên để nhân loại tới lui thăm viếng, Ngài đã làm cho nước phun ra từ phía dưới bàn chân của Isma'il, một nguồn nước ngọt tinh khiết tốt lành để uống. Với quyền năng của Allah, nguồn nước này vẫn còn là một dòng chảy không ngừng cho đến nay, nó không những cung cấp nước uống tinh khiết và tốt lành cho cư dân Makkah mà còn cho cả hàng triệu khách hành hương đến thăm Nhà Nguyện Al-Haram - Makkah mỗi năm.

Tiếng "Sa'i" được dùng để gọi nghi thức đi bộ qua lại bảy vòng giữa hai đồi Safa và Marwah, từ Safa đến Marwah là một vòng và từ Marwah trở lại Safa là một vòng tiếp theo. Khoảng cách giữa hai đồi Safa và Marwah độ chừng 395 m và tính toàn bộ nghi thức Sa'i thì một người phải đi bộ với khoảng cách tầm 2760 m (tức hơn 2 km).

Quả thật, bà Hajar đã qui phục mệnh lệnh của Allah và bằng lòng ở lại một nơi sa mạc hoang vắng không bóng người. Bà đã sống cách xa chồng của mình trong nhiều năm dài ở đó cho đến khi những đoàn người đến cư ngụ và trở thành dân cư sinh sống tại đó.

Quả thật, cuộc sống của bà và mọi việc làm của bà đều vì một mình Allah. Khi một người tín đồ Muslim thực hiện nghi thức này thì y sẽ hồi tưởng và ôn lại những việc làm, những hành động trong cuộc sống của y trước đó đồng thời nhớ lại những lời phán của Allah trong Thiên Kinh Qur'an của Ngài: {**Rằng con người không phải gánh vác tội lỗi của người khác mà con người chỉ nhận lấy phần mà hấn đã làm, và rồi đây mọi việc làm của hấn sẽ được thấy và hấn sẽ được đền bù xứng đáng với những việc làm của hấn. Và cuối cùng hấn sẽ phải quay trở về trình diện Thượng Đế của Người (Muhammad).**} (Chương 53 – Al-Najm: 39 – 42).

{**Hãy bảo họ (Muhammad!): "Chúng tôi có phải báo cho các người biết những kẻ thua thiệt và thất bại trong việc làm và hành động là những ai không? (Đó) là những ai đã phí mất công sức của mình nơi cuộc sống trần gian trong lúc họ cứ tưởng rằng họ đang làm tốt và đang hưởng điều tốt đẹp.**} (Chương 18 – Al-Kahf: 103, 104).

Ném trụ Jamarat: Một trong những nghi thức của hành hương Hajj là ném các trụ (được gọi trụ Jamarat) với những viên sỏi. Quả thật, Thiên Sứ Muhammad đã ném các trụ Jamarat này trong chuyến hành hương Hajj của Người. Những cột trụ Jamarat này nằm trong khu vực Mina, một khu vực nằm về phía đông của Nhà Nguyện Al-Haram. Nghi thức ném trụ Jamarat chỉ là một nghi thức bắt chước hành động của Nabi Ibrahim lúc Người ném Iblis (thủ lĩnh của các tên Shaytan) khi hấn hiện ra với hình hài một ông lão già cố gắng tìm cách ngăn Người giết tế đứa con của Người – Isma'il phục tùng mệnh lệnh của Allah. Khi người tín đồ Muslim thực hiện các nghi thức bắt buộc của hành hương Hajj thì điều đó cũng có nghĩa là y đang thực hiện những điều mà Nabi Ibrahim đã từng thực hiện, và trong suốt thời gian thực hiện đó, y sẽ dựng lên một rào chắn cho mình khỏi Shaytan cũng như giúp bản thân vượt qua được bản ngã.



Giết tế Qurban: Allah đã chuộc Nabi Isma'il với một con cừu vĩ đại sau khi cha của Người – Nabi Ibrahim đã cố gắng giết tế Người để phụng mệnh Ngài. Nhằm tôn vinh tấm lòng trung thực của người bê tôi ngay chính, Allah đã qui định việc giết tế (cừu, dê, lạc đà hay bò) được gọi là giết tế



Qurban thành một nghi thức biểu hiệu của hành hương Hajj. Thiên Sứ Muhammad đã dạy các tín đồ Muslim giết Qurban để làm hài lòng Allah; Người bảo họ giết cừu, dê (bò hoặc lạc đà) trong ngày Đại Lễ Eid (mồng 10 tháng Zdu Al-Hijjah) để ăn và phân phát cho những người nghèo.

Thiên Kinh Qur'an đã mô tả về sự kiện Nabi Ibrahim giết tế đứa con của Người để phụng theo mệnh lệnh của Allah:

{Thế nên, khi hai cha con họ cùng nạp mình qui phục (Allah), Y (Ibrahim) bắt đứa con (Isma'il) quì gục đầu xuống (để tế) thì TA (Allah) gọi Y: "Này hỡi Ibrahim! Người đã hoàn thành điều trong giấc mộng, quả thật, TA sẽ ban thưởng cho những người làm tốt. Quả thật, đây là một sự thử thách công khai dành cho Người". TA đã chuộc mạng đứa bé bằng một con vật tế vĩ đại. Và TA đã để lại cho Y nơi hậu thế (lời chúc phúc): "Salam (sự bằng an) cho Ibrahim". TA sẽ ban thưởng cho người làm tốt như thế. Quả thật, Y là một người bê tôi có đức tin của TA.} (Chương 37 – Al-Saafaat: 103 – 111).

Quả thật, Thiên Sứ Muhammad đã dạy các tín đồ Muslim phần kết thúc cho mỗi lễ nguyện Salah của họ bằng những lời nguyện cầu: "Lạy Allah, xin Ngài ban bằng an cho Muhammad và gia quyến của Muhammad giống như Ngài đã ban bằng an cho Ibrahim và gia quyến của Ibrahim, và xin Ngài ban phúc lành cho Muhammad và gia quyến của Muhammad giống như Ngài đã ban phúc lành cho Nabi Ibrahim và gia quyến của Ibrahim. Quả thật, Ngài là Đấng đáng được ca ngợi, Đấng Tối Cao và Quyền Năng."

Việc tôn vinh của Thiên Sứ Muhammad đối với Nabi Ibrahim còn được thể hiện qua việc Thiên Sứ Muhammad đã đặt tên cho đứa con trai của Người là Ibrahim. Đó là đứa con trai của Người từ bà Mariyah, tuy nhiên, đứa con này của Người đã chết lúc còn bé; Người đã rất buồn cho sự chia ly với đứa con này của Người.

{Hãy bảo họ (Muhammad!): "Quả thật, Thượng Đế của Ta đã hướng dẫn Ta đến con đường Ngay Chính, một tôn giáo đúng đắn, một tín ngưỡng thuần khiết của Ibrahim, và Người không phải là một người thờ đa thần". Hãy bảo họ (Muhammad!): "Quả thật, việc dâng lễ nguyện Salah của Ta, việc giết tế của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều hiến trọn cho Allah, Đấng Chủ Tể của toàn vũ trụ. Ngài là Đấng không có đối tác ngang hàng, và Ta được lệnh phải như thế, và Ta là người đầu tiên thần phục Ngài". Hãy bảo họ (Muhammad): "Chẳng lẽ Ta phải tìm một Thượng Đế nào khác ngoài Allah hay sao trong lúc Ngài mới đích thực là Thượng Đế của mọi vạn vật?". Và mỗi linh hồn chỉ chịu trách nhiệm cho chính bản thân mình, và không một người nào sẽ vác giùm gánh nặng của người khác. Rồi, các người sẽ phải quay về trình diện Thượng Đế của các người trở lại, và Ngài sẽ cho các người biết thực hư về những gì các người đã tranh cãi.} (Chương 6 – Al-An'am: 161 - 164).

Nhà nguyện Ibrahim tại thành phố Al-Khaleel (Hebron) – Palestine





Tượng đài của Nabi Ibrahim

Lưu ý: Giáo lý Islam cấm tôn vinh các ngôi mộ, cấm nâng các ngôi mộ cao lên bên trên mặt đất, và cấm hương về các ngôi mộ để cầu nguyện, khấn vái, bởi tất cả các việc làm đó đều là các hành vi Shirk (tổ hợp thần linh cùng với Allah). Quả thật, tượng đài của Nabi Ibrahim được xây trước khi tôn giáo Islam du nhập vào Palestine.

Nabi Ibrahim được chôn cất tại thành phố Al-Khaleel của Palestine, tuy nhiên, địa điểm cụ thể về mộ của Người thì không được xác định rõ. Người ta đã xây một tượng đài cho Nabi Ibrahim và ngày nay nó đã được nằm bên trong nhà nguyện Ibrahim. Nhà nguyện Ibrahim được xem là nhà nguyện lâu đời nhất và là một địa danh nổi tiếng nhất của thành phố Al-Khaleel. Quả thật, nhà nguyện Ibrahim đã từng được chuyển đổi thành nhà thờ Thiên Chúa giáo trong thời kỳ Thập Tự Chinh nhưng sau đó nó đã trở lại thành nhà nguyện của Islam trong thời đại của nhà cách mạng Salah Addin Al-Ayyubi.

Nhà nguyện Ibrahim được xây theo kiểu kiến trúc hình chữ nhật với một hàng rào lớn xung quanh cùng với một trụ tháp hình vuông.

Nhà nguyện Ibrahim được xem là một nơi thiêng liêng và là một địa điểm tôn giáo quan trọng đối với người Muslim, người Do Thái và Thiên Chúa giáo; đặc biệt là đối với người Muslim. Hiện tại, có một giáo đường của người Do Thái và một nhà thờ Thiên Chúa giáo nằm gần bên cạnh. Nhà nguyện Ibrahim gồm một số phòng, mỗi phòng là tượng đài, tượng đài của Nabi Ibrahim, của bà Sarah vợ của Người, của Nabi Is-haaq và vợ của Người – Rebeka con gái của Bethuel (con gái của người chú (bác) Nahur tức anh (em) với Nabi Ibrahim), và phòng ở cánh trái là ngôi mộ của Nabi Ya'qub (Jacob) và vợ của Người.



Ảnh từ thành phố Al-Khaleel (Hebron), khu vực xung quanh nhà nguyện Ibrahim.





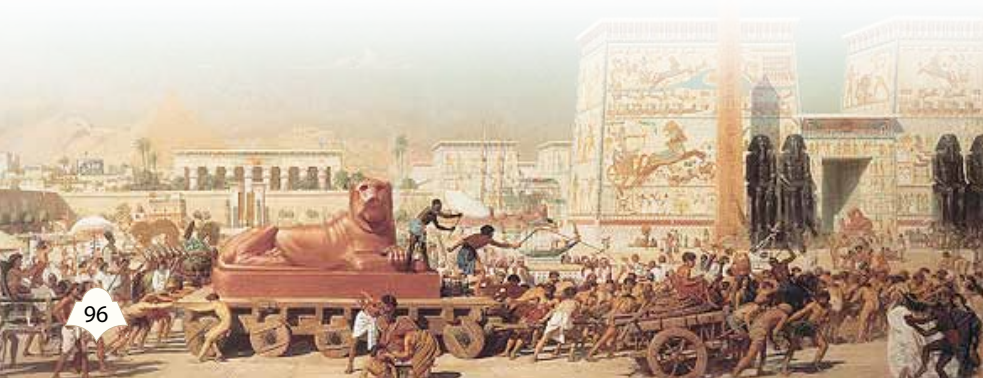
Thiên Sứ Muhammad và Nabi Musa (Moses)

Thiên Sứ Muhammad ca ngợi người anh em của mình - Musa (Moses), nói: "Vào Ngày Phục Sinh, Musa sẽ đứng bên cạnh Ngai Vương của Allah".

Nabi Musa là vị Nabi được Allah nói chuyện trực tiếp

Khi Thiên Sứ của Allah đến Madinah Munauwarah, Người bắt gặp những người Do Thái nhịn chay vào ngày mồng 10 tháng Muharram và đó là tháng giêng của lịch Islam tính theo trăng.

Ngày mồng 10 tháng Muharram là ngày mà Allah đã cứu rỗi Nabi Musa và cộng đồng dân Israel của Người khỏi sự truy sát của tên bạo chúa Pharaon – Ai Cập bằng cách Ngài làm cho biển hồng hải (biển đỏ) chẻ làm đôi tạo thành một con đường cho họ đi qua và sau đó Ngài nhấn chìm Pharaon và quân lính của hắn. Đây là Ngày mà điều chân lý đã đánh bại điều ngụy tạo, Allah đã phù hộ cho những người yếu thế giành thắng lợi trước những kẻ tàn bạo và bất công, cho nên, Nabi Musa đã nhịn chay trong ngày này để tỏ lòng tri ân Allah.



Thiên Sứ Muhammad đã khuyến khích các tín đồ Muslim nhịn chay vào ngày hôm đó, tuy nhiên, việc nhịn chay này chỉ mang tính khuyến khích đối với họ.

Thiên Kinh Qur'an cho biết rằng Allah đã nói chuyện trực tiếp với Nabi Musa, và Allah đã mô tả Nabi Musa là một trong năm vị Ulu Al'Azam, tức những vị đã được Allah giao phó những nhiệm vụ vĩ đại. Nhóm Ulu Al'Azam gồm có: Nabi Nuh (Noah), Nabi Ibrahim (Abraham), Nabi Musa (Moses), Nabi Ysa (Jesus) và Thiên Sứ Muhammad.

Thiên Kinh Qur'an đã kể lại câu chuyện của Nabi Musa một cách chính xác và khá chi tiết. Câu chuyện của Người được kể ở nhiều chỗ trong Qur'an và một điều cần lưu ý là các câu chuyện của người dân Israel được kể lại để làm những bài học đã chiếm gần một phần ba Kinh Qur'an.

Nabi Musa qua đời tại một khu vực gần Nhà Nguyện Al-Aqsa, nay là quốc gia Jordan.

Lưu ý: Núi Moab Debo cũng như những nơi mà Nabi Musa từng đi ngang qua đã trở thành những điểm di tích tham quan cho khách du lịch tại Jordan.

Thiên Sứ Muhammad đã mô tả nơi chôn cất Nabi Musa rằng đó là nơi gần một cồn cát đỏ trên con đường đến vùng đất linh thiêng.

Tóm lại, người Muslim nhận thấy nhiều điểm tương đồng giữa Thiên Sứ Muhammad và Nabi Musa (Moses). Cả hai vị đều là Nabi và Thiên Sứ của Allah, đều được ban cho Thiên Kinh Sách chứa đựng các giáo luật của Allah. Cả hai vị đều rời bỏ quê hương của mình để di cư tị nạn rồi sau đó quay trở lại với quê hương của mình. Mỗi vị đều là người lãnh đạo cho dân tộc của mình ngoài việc là vị Thiên Sứ, Nabi của Allah, cả hai đều sống trong một thời gian dài cùng với dân tộc của mình, và cả hai vị đều lập gia đình và có con cái.



Thiên Sứ Muhammad và Nabi Ysa (Jesus – Giêsu)

Thiên Sứ Muhammad nói về Nabi Ysa con trai của Maryam:

“Ta là người hơn ai hết trong nhân loại đáng xưng danh cùng với con trai của Maryam trên cõi trần và cõi Đời Sau, giữa Ta và Người không có một vị Nabi nào, các vị Nabi đều là anh em của nhau và đều là những đứa con của ‘Alat với những người mẹ khác nhau và tôn giao của họ là một.” (Al-Bukhari ghi lại).

‘Alat trong tiếng Ả Rập có nghĩa anh em cùng cha khác mẹ.

{Và hãy nhớ lại trong Kinh Sách (Qur’an) về Maryam khi Nữ rời gia đình đi lánh mặt tại một nơi về phía đông. TA đã cử Ruh (Jibril) của TA đến gặp Nữ. Y hiện ra trước mặt Nữ như một người đàn ông toàn diện.

Masih
trong
Thiên Kinh
Qur’an

(Nữ liền nói): “Tôi cầu xin Đấng rất mực Độ lượng bảo vệ tránh xa ông. Xin đừng đến gần tôi nếu ông là người sợ Allah.” (Jibril) nói: “Quả thật, Ta chỉ là một sứ giả của Thượng Đế của người, Ta được lệnh đến báo cho người biết rằng Ngài sẽ ban cho người một đứa con trai trong sạch.”

(Nữ nói): “Làm sao tôi có thể có được một đứa con trai khi chưa có một người đàn ông nào chạm đến tôi; vả lại, tôi không phải là một người phụ nữ hư đốn.” (Jibril) nói: “Sự việc sẽ đúng như thế! Thượng Đế của người đã phán: Điều đó rất dễ dàng đối với TA; và quả thật TA sẽ làm cho nó (đứa con mà Allah sẽ ban cho Maryam) thành một Dấu-lạ cho nhân gian và một hồng ân từ TA. Và đó là điều mà Ngài đã định”. Thế là Nữ thụ thai Y (Nabi Ysa) và cư mang Y đi tạm lánh mặt ở một nơi xa.

Rồi những cơn đau bụng hạ sinh đưa đẩy Nữ đến một thân cây cha là. Nữ than (trong cơn đau chuyển dạ): “Ôi, khổ thân tôi quá, ước gì tôi chết sớm trước sự việc này và bị quên bẵng đi cho rồi (có lẽ tốt hơn không?)” (Chương 19 – Maryam, câu 16 - 23).

Theo câu chuyện của Maryam được kể trong Thiên Kinh Qur’an thì khi bà mang đứa con của mình (sau khi sinh) trở về nhà thì dân làng đã chối bỏ đứa bé cùng với bà trong sự lẳng mạ và miệt khinh. Tuy nhiên, phép màu của Chúa đã làm cho đứa bé nói chuyện:



Nazareth là một trong những thành phố lịch sử quan trọng nhất của Palestine. Nơi mà Nhà thờ Truyền tin Công giáo, còn được gọi là Nhà thờ Truyền tin. Theo tín ngưỡng Kitô giáo, nhà thờ được xây dựng, nơi nhà của Đức Trinh Nữ Maria.

{Đứa bé (Ysa) lên tiếng: “Ta là một người bề tôi của Allah. Ngài ban cho Ta Kinh Sách và chỉ định Ta làm một vị Nabi. Và Ngài ban phúc cho Ta bất cứ nơi nào Ta ở và truyền cho Ta dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah suốt thời gian Ta còn sống, Ngài ra lệnh cho Ta phải hiếu thảo với mẹ Ta và không được hách dịch vô phúc. Và sự bằng an được ban cho Ta vào ngày Ta chào đời, vào ngày Ta lìa đời và vào ngày Ta được phục sinh trở lại.”. Đó là câu chuyện của Ysa con trai của Maryam, một lời nói thật mà chúng (những kẻ không tin) vẫn còn hoài nghi. Việc cho rằng Allah tự nhận cho mình một đứa con trai thật không hợp lý với quyền năng siêu việt của Ngài. Thật quang vinh và trong sạch thay Ngài! Khi nào Ngài quyết định điều gì, Ngài chỉ cần phán “Hãy thành!” thì lập tức nó sẽ thành đúng như thế.} (Chương 19 – Maryam, câu 30 – 35).

Ở nhiều chỗ trong Thiên Kinh Qur’an, Ysa được mô tả rằng Người là lời phán của Allah và là linh hồn từ nơi Ngài (được mang đến thổi vào bụng của Maryam), Allah đã ủng hộ Người qua Ruh Qudus (đại Thiên Thần Jibril), và Allah dựng Người làm vị Thiên Sứ cho người dân Israel để hướng dẫn họ đến với con đường Ngay Chính (thần phục và thờ phượng một mình Allah).

Kinh Qur’an mô tả Nabi Ysa là một vị cao quý trên cõi trần và trong thế giới Đời Sau, là một trong những vị ở gần nơi Allah. Qur’an nói rằng Allah đã dạy Người Kinh Sách và Sự Khôn Ngoan; Ngài đã dạy Người Kinh Tawrah (Cựu Ước) và Kinh Injil (Tân Ước), Ngài ban cho Người khả năng chữa sáng mắt cho người mù, chữa lành người bị bệnh phong cùi, làm cho người chết sống lại và có khả năng dự đoán những gì mọi người ăn và chứa lại trong nhà của họ.

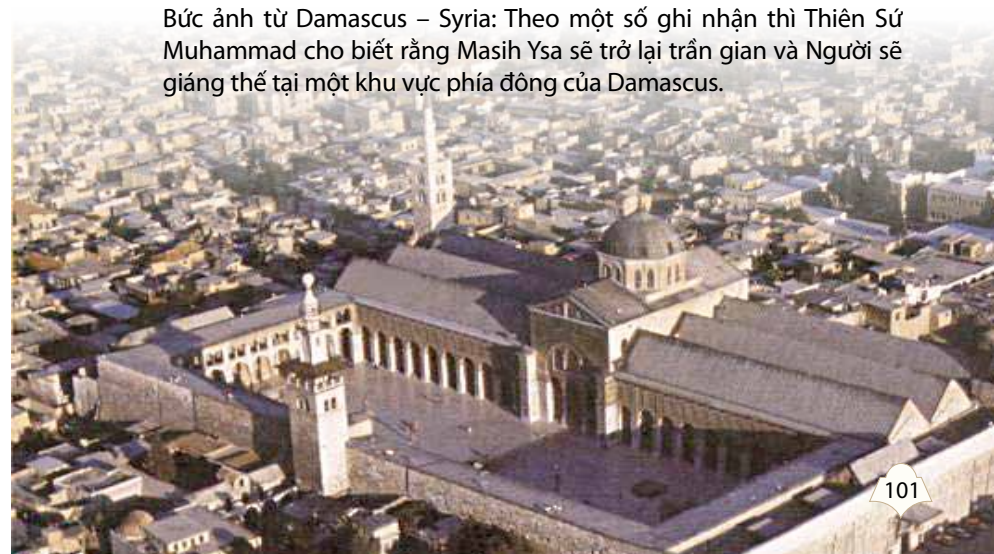


Nhà thờ Nativity ở Bethlehem - Palestine. Đây là nhà thờ lâu đời nhất trên thế giới, nhiều Kitô hữu tin rằng sự ra đời của Masih Ysa là ở nơi đó.

Sự trở lại của Masih dưới góc độ của Islam

Thiên Sứ Muhammad đã báo tin mừng đến những tín đồ Muslim về sự trở lại của Masih Ysa con trai của Maryam vào cuối thời đại của thế gian. Thiên Sứ Muhammad cho biết rằng Nabi Ysa trở lại để giúp vị Imam của những người Muslim trong thời đại đó, Người sẽ truy giết Masih Dajjal và sẽ tiêu diệt được hắn, Người sẽ bài trừ những điều xấu, Người sẽ thống nhất tất cả những ai có đức tin nơi Allah thành liên hợp mang giáo lý Tawhid (độc tôn hóa Allah) cùng chung một tôn giáo, và Người sẽ lãnh đạo và phán xử công bằng, Người sẽ lan truyền Islam và mang lại điều phúc lành cho nhân loại.

Bức ảnh từ Damascus – Syria: Theo một số ghi nhận thì Thiên Sứ Muhammad cho biết rằng Masih Ysa sẽ trở lại trần gian và Người sẽ giảng thế tại một khu vực phía đông của Damascus.



Islam là Bức Thông Điệp của Allah dành cho toàn thể nhân loại

Bức Thông Điệp Islam không dành riêng cho dân Ả Rập mà cho tất cả nhân loại. Sau khi Thiên Sứ Muhammad đã truyền đạt Bức Thông Điệp của Thượng Đế của Người cho người dân của Người thì Người tiếp tục truyền đạt Bức Thông Điệp ra ngoài bán đảo Ả Rập đến tất cả các bề tôi của Ngài ở khắp mọi nơi trên quả địa cầu.



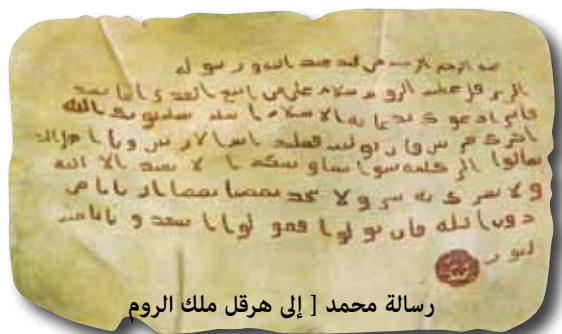
{Và TA (Allah) chỉ cử phái Người (Muhammad) làm một người mang tin mừng và một người cảnh báo cho toàn nhân loại} (Chương 34 – Saba': 28).

Câu Kinh được viết theo lối thư pháp của nhà thư pháp Nhật Nabucco Sagawa.

Hoàng Đế La Mã nhận bức thư từ Thiên Sứ Muhammad

Thiên Sứ Muhammad đã gửi các bức thư đến những nhà cai trị, các vị vua cũng như các hoàng đế của các quốc gia láng giềng và lân cận. Và các quốc gia được cho là những cường quốc vào thời điểm đó là Ba Tư, đế quốc La Mã, và Ai Cập. Thiên Sứ Muhammad mời gọi họ đến với đức tin nơi Allah và Bức Thông Điệp của Islam.

Khi Hercules, vua của La Mã, nhận được bức thư của Thiên Sứ Muhammad thì ông đã hỏi tìm có ai thuộc người dân của Người hay không và tình cờ lúc đó có sự hiện diện của Abu Sufyan đang ở đó cho chuyến thương buôn. Hercules cho đòi ông Abu Sufyan đến diện kiến và hỏi ông về Muhammad qua những điều sau:



رسالة محمد | إلى هرقل ملك الروم

Hercules hỏi: Muhammad, dòng họ của y trong cộng đồng các người thế nào?

Vị Hoàng đế La Mã đã khẳng định sứ mạng Thiên Sứ của Muhammad

Abu Sufyan trả lời: Y xuất thân từ dòng tộc cao quý.

Hercules hỏi: Trong các thế hệ cha ông của y có ai là vua không?

Abu Sufyan trả lời: Không.

Hercules hỏi: Những người thuộc tầng lớp chức cao vọng trọng và giàu có theo y hay chỉ có những người yếu thế và nghèo khó theo y?

Abu Sufyan trả lời: Không, chỉ có những người yếu thế và nghèo khó theo y.

Hercules hỏi: Số lượng người theo y càng ngày càng tăng hay giảm xuống?

Abu Sufyan trả lời: Không giảm mà càng ngày càng tăng.

Hercules hỏi: Có ai đã bỏ đạo của y sau khi đã gia nhập do bất bình y chưa?

Abu Sufyan trả lời: Không.

Hercules hỏi: Các người có giao tranh với y không?

Abu Sufyan trả lời: Có.

Hercules hỏi: Cuộc giao tranh của các người với y thế nào?

Abu Sufyan trả lời: Có lúc y giành chiến thắng và có lúc thì chúng tôi giành chiến thắng.

Hercules hỏi: Y có phản bội lời giao ước không?

Ab Sufyan trả lời: Không.

Hercules hỏi: Có ai trước y đã nói lời này (tức kêu gọi đến với đức tin nơi Bức Thông Điệp của Allah) không?

Ab Sufyan trả lời: Không.

Hercules hỏi: Y bảo ban các người điều gì?

Ab Sufyan trả lời: Y bảo chúng tôi dâng lễ nguyện Salah, bố thí cho người nghèo và khiết tịnh (không gian dâm và thông dâm).

Hercules hỏi: Nếu thực sự giống như lời người nói thì quả thật người đó chính là vị Thiên Sứ, người đó sẽ chiếm hữu nơi mà đôi bàn chân ta đang đứng. Quả thật, ta được biết rằng sẽ có một vị Thiên Sứ xuất hiện nhưng ta không nghĩ rằng vị ấy lại thuộc cộng đồng người dân của các người. Nếu ta có cơ hội gặp vị ấy thì chắc chắn ta sẽ gặp cho bằng được, và nếu ta ở gần vị ấy thì chắc chắn ta sẽ rửa chân cho vị ấy.



Lưu ý: Hercules đã cai trị Đế quốc La Mã (Romani Empire) trong suốt giai đoạn giữa 610-640 AD. Trong khoảng thời gian cai trị này, ông đã đưa ra ba chiến dịch quân sự, ông đã đánh bại Đế quốc Ba Tư và giành sự cai trị Syria, Palestine và Ai Cập. Trong năm 636 AD, Islam đã gia nhập vào Palestine, Syria và Ai Cập cùng với hầu hết khu vực Bắc Phi, và trong năm 642 Islam du nhập vào Ba Tư.



Islam là tôn giáo toàn cầu

Islam hiện là tôn giáo lớn thứ hai sau Kitô giáo. Nghiên cứu cho thấy rằng số lượng người theo đạo Islam là 1,57 tỷ người, chiếm 23% dân số thế giới theo thống kê tổng dân số thế giới là 6,8 tỷ người năm 2009.

(Diễn đàn Pew về Tôn giáo và Đời sống cộng đồng 2009)

Số lượng tín đồ Kitô giáo khoảng 2,1 tỷ người, chiếm xấp xỉ khoảng 33% dân số thế giới, trong khi số lượng tín đồ của tôn giáo Do Thái chỉ khoảng 16 triệu người, chiếm 0,22% dân số thế giới.

Có phải tất cả tín đồ Islam đều là dân Ả Rập?

Các tín đồ Islam người Ả Rập ít hơn một phần tư toàn bộ số lượng tín đồ Islam trên thế giới. Mặc dù tôn giáo Islam đến từ chiếc lưới của một người Ả Rập chính thống, nhưng phần lớn các tín đồ Islam đa số đều là những người không phải dân Ả Rập. Điều này cho thấy rằng người Ả Rập đã quá bận rộn trong việc rao truyền Bức Thông điệp Islam ra ngoài bán đảo Ả Rập, họ đã hết lòng rao truyền một cách trung thực đến với toàn thể nhân loại.

